

CỤC THUẾ



**TÀI LIỆU HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TỜ KHAI TRÊN HỆ THỐNG THÔNG
TIN GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**

(Tờ khai 05/QT-TNCN)

MỤC LỤC

I. TỔNG QUAN.....	3
1. Giới thiệu.....	3
2. Thuật ngữ và các từ viết tắt.....	3
II. NỘI DUNG CHI TIẾT.....	3
1. Kê khai hồ sơ dành cho doanh nghiệp, cá nhân.....	3
1.1 Kê khai tờ khai 05/QTT-TNCN chính thức.....	3
1.2 Kê khai tờ khai 05/QTT-TNCN bổ sung.....	26
1.3 Tra cứu hồ sơ lưu tạm.....	55

I. TỔNG QUAN

1. Giới thiệu

- Tài liệu nhằm mục đích hướng dẫn NNT kê khai tờ khai.

2. Thuật ngữ và các từ viết tắt

STT	Thuật ngữ/chữ viết tắt	Mô tả
1	CKS	Chữ ký số
2	CQT	Cơ quan thuế
3	eTax	Dịch vụ thuế điện tử
4	MST	Mã số thuế
5	NNT	Người nộp thuế
6	CBT	Cán bộ thuế
7	NSD	Người sử dụng

II. NỘI DUNG CHI TIẾT

1. Kê khai hồ sơ dành cho doanh nghiệp, cá nhân.

1.1 Kê khai tờ khai 05/QTT-TNCN chính thức

- Hướng dẫn NNT kê khai tờ khai Tờ khai quyết toán thuế TNCN mẫu số 05/QTT-TNCN chính thức đáp ứng Thông tư số 80/2021/TT-BTC ngày 29/09/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

- Tờ khai dành cho vai trò tổ chức, cá nhân được kê khai

1.1.1 Kê khai trực tuyến

1.1.1.1 Bước 1: Chọn TTHC

- NNT chọn chức năng “**Thủ tục hành chính**”, hệ thống hiển thị màn hình như sau:



HỆ THỐNG THÔNG TIN GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
Hành chính phục vụ
Cục Thuế - Bộ Tài chính

 Mst Test Dao Tao

THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
DỊCH VỤ KHÁC
TRA CỨU HỒ SƠ
PHẢN ÁNH KIẾN NGHỊ
ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG DỊCH VỤ
TIN TỨC
GIỚI THIỆU
TRỢ GIÚP

Tra cứu thủ tục hành chính

Tên/Mã thủ tục hành chính

Tờ khai

Loại Người Nộp Thuế

Loại thủ tục hành chính

Mức độ

Tìm kiếm

1
Trang 1/1 — Tổng số bản ghi: 2 (223 TTHC)

Trang
Đi

STT	Mã	Tên thủ tục	Mức độ	Cơ quan thực hiện	Nộp hồ sơ
1	1.008309	Khai quyết toán thuế thu nhập cá nhân đối với tổ chức, cá nhân trả thu nhập từ tiền lương, tiền công	Toàn trình	Thuế tỉnh, thành phố/ Thuế cơ sở	
2	1.008327	Khai bổ sung hồ sơ khai thuế	Toàn trình	Thuế tỉnh, thành phố/ Thuế cơ sở	

- NNT nhập tiêu chí tìm kiếm, bao gồm:

Thông tin	Mô tả
Tên/Mã thủ tục hành chính	NNT nhập tên hoặc mã thủ tục hành chính muốn kê khai. Hệ thống hỗ trợ tìm kiếm gần đúng theo giá trị nhập - Mã TTHC: 1.008309 - Tên TTHC: Khai quyết toán thuế thu nhập cá nhân đối với tổ chức, cá nhân trả thu nhập từ tiền lương, tiền công
Nghị quyết	Chọn nghiệp vụ cần kê khai, hệ thống hỗ trợ tìm kiếm nhanh
Tờ khai	Cho phép NNT chọn tờ khai trong danh sách, hệ thống hỗ trợ tìm kiếm nhanh - Mẫu số: 05/QTT-TNCN - Tên tờ khai: Tờ khai quyết toán thuế TNCN mẫu số 05/QTT-TNCN (TT80/2021)
Mức độ	Cho phép chọn mức độ trong danh sách
Loại Người Nộp Thuế	Cho phép chọn Loại NNT trong danh sách

- NNT nhập điều kiện tìm kiếm, nhấn “**Tìm kiếm**”, hệ thống hiển thị màn hình kết quả theo điều kiện tìm kiếm.

1.1.1.2 Bước 2: Chọn hình thức nộp hồ sơ

- NNT nhấn icon “” tại TTHC cần nộp, hệ thống hiển thị thông báo Chọn hình thức nộp hồ sơ:

Chọn hình thức nộp hồ sơ

☒ Kê khai trực tuyến

☐ Nộp XML

Tiếp tục

STT	Mã	Tên thủ tục	Mức độ	Cơ quan thực hiện	Nộp hồ sơ
1	1.008309	Khai quyết toán thuế thu nhập cá nhân đối với tổ chức, cá nhân trả thu nhập từ tiền lương, tiền công	Toàn trình	Thuế tỉnh, thành phố/ Thuế cơ sở	
2	1.008327	Khai bổ sung hồ sơ khai thuế	Toàn trình	Thuế tỉnh, thành phố/ Thuế cơ sở	

- NNT chọn hình thức nộp hồ sơ “Kê khai trực tuyến”, nhấn “Tiếp tục” hệ thống hiển thị màn hình bước 3.

1.1.1.3 Bước 3: Nhập Thông tin chung

Thông tin chung

CQT nộp tờ khai *
☒ Nộp về CQT quản lý ☐ Nộp vắng lại

Đối tượng kê khai *
☒ NNT tự kê khai ☐ NNT kê khai thay

Cơ quan thuế *
 Thuế Tỉnh Bắc Ninh

Loại tờ khai
 Tờ khai chính thức

Trưởng hợp quyết toán *
 Quyết toán định kỳ

Loại kỳ tính thuế *
 Năm

Kỳ tính thuế *
 2025

Ngày quyết toán từ *
 01/01/2025

Ngày quyết toán đến *
 31/12/2025

☐ [04] Tổ chức có quyết toán thuế theo uỷ quyền của cá nhân được điều chuyển từ tổ chức cũ đến tổ chức mới do tổ chức cũ thực hiện sáp nhập, hợp nhất, chia, tách, chuyển đổi loại hình doanh nghiệp hoặc điều chuyển trong cùng hệ thống

Quay lại **Tiếp tục**

- NNT nhập thông tin bắt buộc nhập (đánh dấu *) theo ràng buộc sau:

STT	Thông tin	Bắt buộc	Ràng buộc
1	CQT nộp tờ khai	Có	- Mặc định tích Nộp về CQT quản lý - Không cho sửa

STT	Thông tin	Bắt buộc	Ràng buộc
2	Tên cơ quan thuế	Có	- Hiện thị cơ quan thuế quản lý của MST đăng nhập - Không cho sửa
3	Đối tượng kê khai	Có	- Mặc định tích NNT tự kê khai - Không cho sửa
4	Loại tờ khai	Có	- Mặc định hiện thị “Tờ khai chính thức” - Không cho sửa
5	Kiểu kỳ	Có	- Mặc định hiện thị “Năm” - Không cho sửa
6	Kỳ tính thuế	Có	Hỗ trợ hiện thị năm hiện tại -1, cho phép sửa Trường hợp nhập năm <2021, outfocus hệ thống hiện thị Support text màu đỏ ngay dưới trường thông tin với nội dung “Tờ khai có hiệu lực từ năm 2021

- NNT nhấn “Quay lại” hệ thống hiện thị màn hình bước 2.

- NNT nhấn “Tiếp tục” hệ thống hiện thị màn hình bước 4.

1.1.1.4 Bước 4: Kê khai tờ khai

- Lưu ý: Tại màn hình kê khai NNT có 2 lựa chọn:

+ NNT nhập dữ liệu trên tờ khai ấn hoàn thành kê khai và thực hiện ký nộp (vai trò tổ chức) hoặc xác thực OTP (vai trò cá nhân).

+ Tại màn hình kê khai ấn “Kiểm tra thông tin”, hệ thống thực hiện bóc tách dữ liệu tại PL 05-3/QTT-TNCN gọi BCA. NNT vào chức năng “Tra cứu hồ sơ/ Tra cứu hồ sơ lưu tạm kiểm tra kết quả” (Tham chiếu mục 1.3).

- Tờ khai chính

01 Thông tin chung
02 **Kê khai hồ sơ**
03 Nộp hồ sơ
04 Kết quả

Tờ khai
05-1/BK-QTT-TNCN
05-2/BK-QTT-TNCN
05-3/BK-QTT-TNCN

I. NGHĨA VỤ KHẤU TRỪ THUẾ CỦA TỔ CHỨC, CÁ NHÂN TRẢ THU NHẬP
Đơn vị tiền: Đồng Việt Nam (VND)

STT	Chi tiêu	Mã chi tiêu	Đơn vị tính	Số người/Số tiền
1	Tổng số người lao động:	[16]	Người	0
	Trong đó: Cá nhân cư trú có hợp đồng lao động	[17]	Người	0
2	Tổng số cá nhân đã khấu trừ thuế [18]=[19]+[20]	[18]	Người	0
2.1	Cá nhân cư trú	[19]	Người	0
2.2	Cá nhân không cư trú	[20]	Người	0
3	Tổng số cá nhân thuộc diện được miễn, giảm thuế theo Hiệp định tránh đánh thuế hai lần	[21]	Người	0
4	Tổng số cá nhân giảm trừ gia cảnh	[22]	Người	0
5	Tổng thu nhập chịu thuế trả cho cá nhân [23]=[24]+[25]	[23]	VND	0
5.1	Cá nhân cư trú	[24]	VND	0
5.2	Cá nhân không cư trú	[25]	VND	0
5.3	Trong đó: Tổng thu nhập chịu thuế từ tiền phí mua bảo hiểm nhân thọ, bảo hiểm không bắt buộc khác của doanh nghiệp bảo hiểm không thành lập tại Việt Nam cho người lao động	[26]	VND	0
6	Trong đó tổng thu nhập chịu thuế được miễn theo quy định của Hợp đồng đầu khi	[27]	VND	0
7	Tổng thu nhập chịu thuế trả cho cá nhân thuộc diện phải khấu trừ thuế [28]=[29]+[30]	[28]	VND	0
7.1	Cá nhân cư trú	[29]	VND	0
7.2	Cá nhân không cư trú	[30]	VND	0
8	Tổng số thuế thu nhập cá nhân đã khấu trừ [31]=[32]+[33]	[31]	VND	0
8.1	Cá nhân cư trú	[32]	VND	0
8.2	Cá nhân không cư trú	[33]	VND	0
8.3	Trong đó: Tổng số thuế thu nhập cá nhân đã khấu trừ trên tiền phí mua bảo hiểm nhân thọ, bảo hiểm không bắt buộc khác của doanh nghiệp bảo hiểm không thành lập tại Việt Nam cho người lao động	[34]	VND	0

II. NGHĨA VỤ QUYẾT TOÁN THAY CHO CÁ NHÂN

STT	Chi tiêu	Mã chi tiêu	Đơn vị tính	Số người/Số tiền
1	Tổng số cá nhân ủy quyền cho tổ chức, cá nhân trả thu nhập quyết toán thay	[35]	Người	0
2	Tổng số thuế thu nhập cá nhân đã khấu trừ	[36]	VND	0
3	Trong đó: Số thuế thu nhập cá nhân đã khấu trừ tại tổ chức trước khi di chuyển (trường hợp có đánh dấu vào chi tiêu [04])	[37]	VND	0
4	Tổng số thuế thu nhập cá nhân phải nộp	[38]	VND	0
5	Tổng số thuế thu nhập cá nhân được miễn do cá nhân có số thuế còn phải nộp sau ủy quyền quyết toán từ 50.000 đồng trở xuống	[39]	VND	0
6	Tổng số thuế thu nhập cá nhân còn phải nộp [40] = ([38] - [36] - [39]) > 0	[40]	VND	0
7	Tổng số thuế thu nhập cá nhân đã nộp thừa [41] = ([38] - [36] - [39]) < 0	[41]	VND	0

Quay lại
☒ Kiểm tra thông tin
Tiếp tục
Hoàn thành kê khai

- NNT nhập dữ liệu tờ khai theo ràng buộc sau:

Thông tin	Kiểu dữ liệu	Bắt buộc	Mặc định	Yêu cầu chi tiết
[16] Tổng số người lao động:	Số (13)		0	Nhập số ≥ 0
[17] Trong đó: Cá nhân cư trú có hợp đồng lao động	Số (13)		0	- UD hiển thị [17] = Tổng số lượng cá nhân trên BK 05-1 (tổng số dòng trên 05-1), cho phép sửa - Kiểm tra [17] $\leq$ [16]
[18] Tổng số cá nhân đã khấu trừ thuế [18]=[19]+[20]	Số (13)		0	- UD tính theo công thức: [18]=[19]+[20] - Không cho sửa
[19] Cá nhân cư trú	Số (13)		0	- UD tính theo công thức: [19] = Tổng số lượng cá nhân trên BK 05-1 có [22] >0 + Tổng số lượng cá nhân trên BK 05-2 có [15] >0 không đánh dấu ở [10], Không cho phép sửa
[20] Cá nhân không cư trú	Số (13)		0	- UD tính theo công thức: [20] = Tổng số lượng cá nhân trên BK 05-2 có [15] >0 có đánh dấu ở [10] - Không cho sửa
[21] Tổng số cá nhân thuộc diện được miễn, giảm thuế theo Hiệp định tránh đánh thuế hai lần	Số (13)		0	- UD tính theo công thức: [21] = Tổng số lượng cá nhân trên BK 05-1 có [14] >0 + Tổng số lượng cá nhân trên BK 05-2 có [13] >0 - Kiểm tra [21] $\leq$ [18]
[22] Tổng số cá nhân giảm trừ gia cảnh	Số (13)		0	- UD tính theo công thức: [22] = Tổng cột [16] trên BK 05-1 - Không cho sửa

Thông tin	Kiểu dữ liệu	Bắt buộc	Mặc định	Yêu cầu chi tiết
[23] Tổng thu nhập chịu thuế trả cho cá nhân [23]=[24]+[25]	Số (16)		0	- UD tính theo công thức: [23]=[24]+[25] - Không cho sửa
[24] Cá nhân cư trú	Số (16)		0	- UD tính theo công thức: [24] = Tổng cột ([12] – [13] trên BK 05-1 + Tổng cột ([11]) trên BK 05-2 không đánh dấu ở [10] - Không cho sửa
[25] Cá nhân không cư trú	Số (16)		0	- UD tính theo công thức: [25] = Tổng cột ([11]) trên BK 05-2 có đánh dấu ở [10] - Không cho sửa
[26] Trong đó: Tổng thu nhập chịu thuế từ tiền phí mua bảo hiểm nhân thọ, bảo hiểm không bắt buộc khác của doanh nghiệp bảo hiểm không thành lập tại Việt Nam cho người lao động	Số (16)		0	- UD tính theo công thức: [26] = Tổng cột [12] trên BK 05-2 - Không cho sửa - Kiểm tra [26] <= [23]
[27] Trong đó tổng thu nhập chịu thuế được miễn theo quy định của Hợp đồng dầu khí	Số (16)		0	- UD tính theo công thức: [27] = Tổng cột [15] trên BK 05-1 + tổng cột [14] trên BK 05-2 - Không cho sửa
[28] Tổng thu nhập chịu thuế trả cho cá nhân thuộc diện phải khấu trừ thuế [28]=[29]+[30]	Số (16)		0	- UD tính theo công thức: [28]=[29]+[30] - Không cho sửa
[29] Cá nhân cư trú	Số (16)		0	- UD tính theo công thức: [29] = Tổng cột [12] của

Thông tin	Kiểu dữ liệu	Bắt buộc	Mặc định	Yêu cầu chi tiết
				dòng có [22]>0 trên BK 05-1 + Tổng cột ([11]) trên BK 05-2 không đánh dấu ở [10] và có [15]>0 - Không cho sửa
[30] Cá nhân không cư trú	Số (16)		0	- UD tính theo công thức: [30] = Tổng cột ([11]) trên BK 05-2 có đánh dấu ở [10] và có [15]>0 - Không cho sửa
[31] Tổng số thuế thu nhập cá nhân đã khấu trừ [31]=[32]+[33]	Số (16)		0	- UD tính theo công thức: [31]=[32]+[33] - Không cho sửa
[32] Cá nhân cư trú	Số (16)		0	- UD tính theo công thức: [32] = Tổng cột ([22] – [23]) trên BK 05-1 + Tổng cột [15] trên BK 05-2 không đánh dấu ở [10] - Không cho sửa
[33] Cá nhân không cư trú	Số (16)		0	- UD tính theo công thức: [33] = Tổng cột [15] trên BK 05-2 có đánh dấu ở [10] - Không cho sửa
[34] Trong đó: Tổng số thuế thu nhập cá nhân đã khấu trừ trên tiền phí mua bảo hiểm nhân thọ, bảo hiểm không bắt buộc khác của doanh nghiệp bảo hiểm không thành lập tại Việt Nam cho người lao động	Số (16)		0	- UD tính theo công thức: [34] = Tổng cột [16] trên BK 05-2 - Kiểm tra [34] = [26] * 10% và [34] <= [31] - Không cho sửa

- NGHĨA VỤ QUYẾT TOÁN THAY CHO CÁ NHÂN

Thông tin	Kiểu dữ liệu	Bắt buộc	Mặc định	Yêu cầu chi tiết
[35] Tổng số cá nhân uỷ quyền cho tổ chức, cá nhân trả thu nhập quyết toán thay	Số (16)		0	- UD tính theo công thức: [35] = Tổng số dòng trên BK 05-1 đánh dấu ở [10] hoặc [11] - Không cho sửa
[36] Tổng số thuế thu nhập cá nhân đã khấu trừ	Số (13)		0	- UD tính theo công thức: [36] = Tổng [22] của những dòng có đánh dấu ở [10] hoặc [11] trên BK 05-1 - Không cho sửa
[37] Trong đó: Số thuế thu nhập cá nhân đã khấu trừ tại tổ chức trước khi điều chuyển (trường hợp có đánh dấu vào chỉ tiêu [04])	Số (13)		0	- UD tính theo công thức: [37] = Tổng [23] của những dòng có đánh dấu ở ([10] hoặc [11]) trên BK 05-1. Kiểm tra [37] <= [36] - Không cho sửa
[38] Tổng số thuế thu nhập cá nhân phải nộp	Số (13)		0	- UD tính theo công thức: [38] = Tổng [24] của những dòng có đánh dấu ở [10] hoặc [11] trên BK 05-1 - Không cho sửa
[39] Tổng số thuế thu nhập cá nhân được miễn do cá nhân có số thuế còn phải nộp sau uỷ quyền quyết toán từ 50.000 đồng trở xuống	Số (13)		0	- UD tính theo công thức: [39] = Tổng cột [26] những dòng có đánh dấu ở [27] trên BK 05-1 - Không cho sửa
[40] Tổng số thuế thu nhập cá nhân còn phải nộp	Số (13)		0	- UD tính theo công thức: [40] = ([38] – [36] – [39]) nếu ([38] – [36] – [39]) >= 0

Thông tin	Kiểu dữ liệu	Bắt buộc	Mặc định	Yêu cầu chi tiết
[40] = ([38] – [36] – [39]) > 0				- Không cho sửa
[41] Tổng số thuế thu nhập cá nhân đã nộp thừa	Số (13)		0	- UD tính theo công thức: [40] = trị tuyệt đối ([38] – [36] – [39]) nếu ([38] – [36] – [39]) < 0 - Không cho sửa

- Phụ lục 05-1/QTT-TNCN

01 Thông tin chung 02 Khai hồ sơ 03 Nộp hồ sơ 04 Kết quả

Tờ khai 05-1/BK-QTT-TNCN 05-2/BK-QTT-TNCN 05-3/BK-QTT-TNCN

Đơn vị tiền: Đồng Việt Nam

STT	Họ và tên	Mã số thuế	Người nước ngoài hoặc người Việt Nam sống ở nước ngoài không có mã định danh	Loại giấy tờ	Số CCCD/SĐDCN Hộ chiếu (trường hợp chưa đăng ký thuế)	Cá nhân ủy quyền quyết toán thay	CN nước ngoài ủy quyền quyết toán dưới 12 tháng	Tổng t
(06)	(07)	(08)	(0)	(09a)	(09)	(10)	(11)	
1			☐	---Lựa chọn---		☐	☐	0
Tổng Cộng								0

Thêm dòng
Xóa dòng

◀ Quay lại
☑ Kiểm tra thông tin
⏸ Tiếp tục
▶ Hoàn thành kê khai

- **Thông tin chi tiết:** Kiểm tra không cho phép trùng theo MST, Số giấy tờ theo Loại giấy tờ

Thông tin	Kiểu dữ liệu	Bắt buộc	Mặc định	Yêu cầu chi tiết
[06] STT	Số		Tăng dần theo Số tự nhiên	Không cho phép sửa
[07] Họ và tên	Ký tự (100)	x		Cho phép nhập
[08] Mã số thuế	Ký tự (10)			- Bắt buộc nhập mã 10,

Thông tin	Kiểu dữ liệu	Bắt buộc	Mặc định	Yêu cầu chi tiết
				12 số nếu có tích chọn chỉ tiêu [10] hoặc [11] - Nếu không tích chọn chỉ tiêu [10] hoặc [11] thì bắt buộc nhập chỉ tiêu [08] hoặc bộ chỉ tiêu ([09a], [09]).
Người nước ngoài hoặc người Việt Nam sống ở nước ngoài không có mã định danh	Checkbox			Cho phép tích chọn
[09a] Loại giấy tờ	Ký tự			Bắt buộc nhập nếu không có [08] - Nếu không tích “Người nước ngoài hoặc người Việt Nam sống ở nước ngoài không có mã định danh”: + Với kỳ kê khai 2021, 2022, 2023 thì bổ sung thêm loại giấy tờ là CMND. NNT chọn trong danh mục gồm CMND hoặc Thẻ CCCD/số định danh cá nhân + Với kỳ từ 2024 trở về sau thì loại giấy tờ chỉ cho chọn Thẻ CCCD/số định danh cá nhân - Nếu tích “Người nước ngoài hoặc người Việt Nam sống ở nước ngoài

Thông tin	Kiểu dữ liệu	Bắt buộc	Mặc định	Yêu cầu chi tiết
				không có mã định danh”: Nếu chọn “Loại giấy tờ” thì phải là “Hộ chiếu”
[09] Số CMND/CCCD/SĐDCN Hộ chiếu (trường hợp chưa có MST)	Ký tự (30)			Bắt buộc nhập nếu không có [08]
[10] Cá nhân uỷ quyền quyết toán thay	Ký tự (1)			Cho phép tích chọn
[11] CN nước ngoài uỷ quyền quyết toán dưới 12 tháng	Ký tự (1)			Cho phép tích chọn
Thu nhập chịu thuế (TNCT)				
[12] Tổng thu nhập chịu thuế	Số (16)		0	Nhập số ≥ 0
[13] Trong đó: TNCT tại tổ chức trước khi điều chuyển (trường hợp có đánh dấu vào chỉ tiêu [04] tại Tờ khai 05/QTT-TNCN)	Số (16)		0	Nhập số ≥ 0 , $\leq [12]$ Cho phép nhập giá trị < 0 nếu có đánh dấu chỉ tiêu [04] tại Tờ khai, nếu không tích [04] thì khóa không cho nhập
[14] Trong đó: thu nhập chịu thuế được miễn theo Hiệp định	Số (16)		0	Nhập số ≥ 0 , $\leq [12]$
[15] Trong đó: thu nhập chịu thuế được miễn theo quy định của Hợp đồng dầu khí	Số (16)		0	Nhập số ≥ 0 , $\leq [12]$
Các khoản giảm trừ				
[16] Số lượng NPT tính giảm trừ	Số (2)			Nhập số ≥ 0 Đếm số lượng NPT ở

Thông tin	Kiểu dữ liệu	Bắt buộc	Mặc định	Yêu cầu chi tiết
				Bảng kê 05-3 theo từng MST
[17] Tổng số tiền giảm trừ gia cảnh	Số (16)			Mặc định = số giảm trừ bản thân + giảm trừ NPT, cho phép sửa nhưng không > số UD đã tính mặc định
[18] Từ thiện, nhân đạo, khuyến học	Số (16)			Nhập số ≥ 0
[19] Bảo hiểm được trừ	Số (16)			Nhập số ≥ 0
[20] Quĩ hưu trí tự nguyện được trừ	Số (16)			Nhập số ≥ 0 $\leq 12.000.000$
[21] Thu nhập tính thuế ([21]= [12]-[14]-[15]-[17] -[18] -[19]-[20])	Số (16)			- UD tính theo công thức: ([21]= [12]-[14]-[15]-[17] -[18] -[19]-[20]), nếu [21] < 0 thì hiển thị =0 - Không cho sửa
Số thuế TNCN đã khấu trừ				
[22] Tổng số thuế TNCN đã khấu trừ	Số (13)			Nhập số ≥ 0
[23] Trong đó: số thuế đã khấu trừ tại tổ chức trước khi điều chuyển (trường hợp có đánh dấu vào chỉ tiêu [04] tại Tờ khai 05/QTT	Số (13)			Nhập số ≥ 0 và $\leq [22]$ Cho phép nhập giá trị < 0 nếu có đánh dấu chỉ tiêu [04] tại Tờ khai
Chi tiết kết quả quyết toán thay cho cá nhân nộp thuế				
[24] Tổng số thuế phải nộp	Số (13)			+ Tích ct [10]: UD tính theo biểu lũy tiến của số tháng quyết toán của DN, không sửa

Thông tin	Kiểu dữ liệu	Bắt buộc	Mặc định	Yêu cầu chi tiết
				+Tích ct[11]: UD tính theo biểu lũy tiến của số tháng quyết toán của DN, cho sửa
[25] Số thuế đã nộp thừa	Số (13)			- Nếu tích 10 UD tính theo công thức: [25] = trị tuyệt đối ([24] – [22]) nếu ([24] – [22]) < 0, không cho sửa - Nếu tích [11] UD tính theo công thức: [25] = trị tuyệt đối ([24] – [22]) nếu ([24] – [22]) < 0, cho sửa
[26] Số thuế còn phải nộp	Số (13)			UD tính theo công thức: [26] = [24] – [22] > 0
[27] Cá nhân có số thuế được miễn do có số thuế còn phải nộp từ 50.000 đồng trở xuống	Ký tự (1)			Nếu chọn thì [26] phải <50.000

- Phụ lục 05-2/QTT-TNCN

01 02 03 04
 Thông tin chung Khai hồ sơ Nộp hồ sơ Kết quả

Tổ khai 05-1/BK-QTT-TNCN **05-2/BK-QTT-TNCN** 05-3/BK-QTT-TNCN

Đơn vị tiền: Đồng Việt Nam

STT	Họ và tên	Mã số thuế	Người nước ngoài hoặc người Việt Nam sống ở nước ngoài không có mã định danh	Loại giấy tờ	Số định danh cá nhân(CCCD)/Hộ chiếu	Cá nhân không cư trú	Tổng
(06)	(07)	(08)	(9)	(09a)	(09)	(10)	(11)
1			☐	---Lựa chọn---		☐	0
Tổng Cộng							0

Thêm dòng
Xóa dòng

◀ Quay lại
☑ Kiểm tra thông tin
▶ Tiếp tục
▶ Hoàn thành kê khai

- **Thông tin chi tiết:** Kiểm tra không cho phép trùng theo MST, Số giấy tờ theo Loại giấy tờ

Thông tin	Kiểu dữ liệu	Bắt buộc	Mặc định	Yêu cầu chi tiết
[06] STT	Số		Tăng dần theo Số tự nhiên	Không cho phép sửa
[07] Họ và tên	Ký tự (100)	x		Cho phép nhập
[08] Mã số thuế	Ký tự (10)			- Bắt buộc nhập mã 10, 12 số nếu có tích chọn chỉ tiêu [10] hoặc [11] - Nếu không tích chọn chỉ tiêu [10] hoặc [11] thì bắt buộc nhập chỉ tiêu [08] hoặc bộ chỉ tiêu ([09a], [09]).
Người nước ngoài hoặc người Việt Nam sống ở nước ngoài không có mã định danh	Checkbox			Cho phép tích chọn
[09a] Loại giấy tờ	Ký tự			- Bắt buộc nhập nếu không có [08] - Nếu không tích “Người nước ngoài hoặc người Việt Nam sống ở nước ngoài không có mã định danh”: + Với kỳ kê khai 2021, 2022, 2023 thì bổ sung thêm loại giấy tờ là CMND. NNT chọn trong

Thông tin	Kiểu dữ liệu	Bắt buộc	Mặc định	Yêu cầu chi tiết
				danh mục gồm CMND hoặc Thẻ CCCD/số định danh cá nhân + Với kỳ từ 2024 trở về sau thì loại giấy tờ chỉ cho chọn Thẻ CCCD/số định danh cá nhân - Nếu tích “Người nước ngoài hoặc người Việt Nam sống ở nước ngoài không có mã định danh”: Nếu chọn “Loại giấy tờ” thì phải là “Hộ chiếu”
[09] Số CMND/CCCD/SĐDCN Hộ chiếu (trường hợp chưa có MST)	Ký tự (30)			Bắt buộc nhập nếu không có [08]
[10] Cá nhân không cư trú	Ký tự (1)			Cho phép tích chọn
Thu nhập chịu thuế (TNCT)				
[11] Tổng số	Số (16)		0	Nhập số ≥ 0
[12] Trong đó: TNCT từ phí mua BH nhân thọ, BH không bắt buộc khác của DN BH không thành lập tại Việt Nam cho người lao động	Số (16)		0	Nhập số ≥ 0 và $\leq$ [11]
[13] Trong đó thu nhập chịu thuế được miễn theo Hiệp	Số (16)		0	Nhập số ≥ 0 và $\leq$ [11]

Thông tin	Kiểu dữ liệu	Bắt buộc	Mặc định	Yêu cầu chi tiết
định				
[14] Trong đó TN chịu thuế được miễn-theo quy định của Hợp đồng dầu khí	Số (16)		0	Nhập số ≥ 0 và $\leq$ [11]
Số thuế thu nhập cá nhân (TNCN) đã khấu trừ				
[15] Tổng số	Số (13)		0	Nhập số ≥ 0
[16] Trong đó: Số thuế từ phí mua BH nhân thọ, BH không bắt buộc khác của DN BH không thành lập tại Việt Nam cho người lao động	Số (13)		0	UD tính [16] = [12] * 10%, cho phép sửa kiểu số ≥ 0 và kiểm tra $\leq$ [15]

- Phụ lục 05-3/QTT-TNCN

01 Thông tin chung 02 Khai hồ sơ 03 Nộp hồ sơ 04 Kết quả

Tổ khai 05-1/BK-QTT-TNCN 05-2/BK-QTT-TNCN **05-3/BK-QTT-TNCN**

Đơn vị tiền: Đồng Việt Nam

STT	Họ và tên người nộp thuế là người lao động tại tổ chức trả thu nhập	MST của người nộp thuế là người lao động tại tổ chức trả thu nhập	Họ và tên người phụ thuộc	Ngày sinh người phụ thuộc	MST của người phụ thuộc	Người nước ngoài hoặc người Việt Nam sống ở nước ngoài không có mã định danh	Loại
[06]	[07]	[08]	[09]	[10]	[11]	[1]	
1							

Thêm dòng Xóa dòng

Quay lại ☒ Kiểm tra thông tin Tiếp tục Hoàn thành kê khai

- Thông tin chi tiết: Kiểm tra không được trùng các cột [8], [11], [12], [13]

Thông tin	Kiểu dữ liệu	Bắt buộc	Mặc định	Yêu cầu chi tiết
[06] STT	Số	x	Tăng dần theo số tự nhiên	Không cho phép sửa
[07] Họ và tên người nộp thuế là người lao động tại tổ chức trả thu nhập	Ký tự (100)	x		Cho phép nhập
[08] MST của người nộp thuế là người lao động tại tổ chức trả thu nhập	Ký tự (10)	x		Bắt buộc nhập, kiểm tra đúng cấu trúc MST 10, 12, 13 số
[09] Họ và tên người phụ thuộc	Ký tự (100)	x		Cho phép nhập
[10] Ngày sinh người phụ thuộc	Ngày (DD/MM/YYYY)	x		Cho phép nhập
[11] MST của người phụ thuộc	Ký tự (10)			- Bắt buộc nhập chỉ tiêu [11] (nhập mã 10,12 số) hoặc bộ chỉ tiêu ([12], [13])
Người nước ngoài hoặc người Việt Nam sống ở nước ngoài không có mã định danh	Checkbox			Cho phép tích chọn
[12] Loại giấy tờ (Số CMND/CCCD/Hộ chiếu/GKS) người phụ thuộc	Ký tự			- Bắt buộc nhập nếu không nhập chỉ tiêu [11] - Nếu không tích “Người nước ngoài hoặc người Việt Nam sống ở nước ngoài không có mã định danh”: Nếu chọn “Loại

Thông tin	Kiểu dữ liệu	Bắt buộc	Mặc định	Yêu cầu chi tiết
				giấy tờ” thì phải là “Thẻ CCCD/số định danh cá nhân” - Nếu tích “Người nước ngoài hoặc người Việt Nam sống ở nước ngoài không có mã định danh”: Nếu chọn “Loại giấy tờ” thì phải chọn 1 trong các loại giấy tờ là “Hộ chiếu, Giấy khai sinh, Khác”
[13] Số giấy tờ	Ký tự (30)			Bắt buộc nhập nếu không có MST
[14] Quan hệ với người nộp thuế	Ký tự	x		Chọn 1 giá trị trong DM
Thời gian tính giảm trừ trong năm tính thuế				
[15] Từ tháng	Ngày (MM/YY YY)	x		Phải thuộc khoảng thời gian quyết toán
[16] Đến tháng	Ngày (MM/YY YY)	x		Phải thuộc khoảng thời gian quyết toán Kiểm tra Đến tháng >= Từ tháng

- NNT nhấn “Quay lại” hệ thống quay lại màn hình bước 3
- NNT nhấn “Tiếp tục” hệ thống hiển thị màn hình bước 5

1.1.1.5 Bước 5: Hoàn thành tờ khai

01

02

03

04

Thông tin chung

Kê khai hồ sơ

Nộp hồ sơ

Kết quả

Tờ khai

PLuc_05_1_BK_QTT

PLuc_05_2_BK_QTT

PLuc_05_3_BK_QTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI QUYẾT TOÁN THUẾ THU NHẬP CÁ NHÂN (TT80/2021)

(Áp dụng đối với tổ chức, cá nhân trả thu nhập chịu thuế từ tiền lương, tiền công)

[01] Kỳ tính thuế: Năm 2021

[02] Lần đầu: [X] [03] Bổ sung lần thứ: []

Mẫu số: 05/QTT-TNCN

(Ban hành kèm theo Thông tư số 80/2021/TT-BTC ngày 29 tháng 9 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

[04] Tổ chức có quyết toán thuế theo uỷ quyền của cá nhân được điều chuyển từ tổ chức cũ đến tổ chức mới do tổ chức cũ thực hiện sáp nhập, hợp nhất, chia, tách, chuyển đổi loại hình doanh nghiệp hoặc điều chuyển trong cùng hệ thống []

[05] Tên người nộp thuế: MST Test đào tạo

[06] Mã số thuế: 1035591047

[07] Địa chỉ:

[08] Xã/phường/đặc khu: Phường Võ Cường

[09] Tỉnh/Thành phố: Bắc Ninh

[10] Điện thoại: 0976444123

[11] Fax:

[12] E-mail: dnaga34@gmail.com

[13] Tên đại lý thuế (nếu có):

[14] Mã số thuế:

[15] Hợp đồng đại lý thuế: Số

Ngày:

L. NGHĨA VỤ KHẤU TRỪ THUẾ CỦA TỔ CHỨC, CÁ NHÂN TRẢ THU NHẬP

Đơn vị tiền: Đồng Việt Nam

STT	Chi tiêu	Mã chi tiêu	Đơn vị tính	Số người/ Số tiền
1	Tổng số người lao động:	[16]	Người	2
	Trong đó: Cá nhân cư trú có hợp đồng lao động	[17]	Người	1
2	Tổng số cá nhân đã khấu trừ thuế [18]=[19]+[20]	[18]	Người	0

2.1	Cá nhân cư trú	[19]	Người	0
2.2	Cá nhân không cư trú	[20]	Người	0
3	Tổng số cá nhân thuộc diện được miễn, giảm thuế theo Hiệp định tránh đánh thuế hai lần	[21]	Người	0
4	Tổng số cá nhân giảm trừ gia cảnh	[22]	Người	0
5	Tổng thu nhập chịu thuế trả cho cá nhân [23]=[24]+[25]	[23]	VNĐ	100.000.000
5.1	Cá nhân cư trú	[24]	VNĐ	100.000.000
5.2	Cá nhân không cư trú	[25]	VNĐ	0
5.3	Trong đó: Tổng thu nhập chịu thuế từ tiền phí mua bảo hiểm nhân thọ, bảo hiểm không bắt buộc khác của doanh nghiệp bảo hiểm không thành lập tại Việt Nam cho người lao động	[26]	VNĐ	0
6	Trong đó tổng thu nhập chịu thuế được miễn theo quy định của Hợp đồng đầu khi	[27]	VNĐ	0
7	Tổng thu nhập chịu thuế trả cho cá nhân thuộc diện phải khấu trừ thuế [28]=[29]+[30]	[28]	VNĐ	0
7.1	Cá nhân cư trú	[29]	VNĐ	0
7.2	Cá nhân không cư trú	[30]	VNĐ	0
8	Tổng số thuế thu nhập cá nhân đã khấu trừ [31]=[32]+[33]	[31]	VNĐ	0
8.1	Cá nhân cư trú	[32]	VNĐ	0
8.2	Cá nhân không cư trú	[33]	VNĐ	0
8.3	Trong đó: Tổng số thuế thu nhập cá nhân đã khấu trừ trên tiền phí mua bảo hiểm nhân thọ, bảo hiểm không bắt buộc khác của doanh nghiệp bảo hiểm không thành lập tại Việt Nam cho người lao động	[34]	VNĐ	0

L. NGHĨA VỤ QUYẾT TOÁN THAY CHO CÁ NHÂN

STT	Chi tiêu	Mã chi tiêu	Đơn vị tính	Số người/ Số tiền
1	Tổng số cá nhân uỷ quyền cho tổ chức, cá nhân trả thu nhập quyết toán thay	[35]	Người	1
1	Tổng số thuế thu nhập cá nhân đã khấu trừ	[36]	VNĐ	0
	Trong đó: Số thuế thu nhập cá nhân đã khấu trừ tại tổ chức trước khi điều chuyển (trường hợp có đánh dấu vào chỉ tiêu [04])	[37]	VNĐ	0
3	Tổng số thuế thu nhập cá nhân phải nộp	[38]	VNĐ	0
4	Tổng số thuế thu nhập cá nhân được miễn do cá nhân có số thuế còn phải nộp sau uỷ quyền quyết toán từ 50.000 đồng trở xuống	[39]	VNĐ	0
5	Tổng số thuế thu nhập cá nhân còn phải nộp	[40]	VNĐ	0

22

6	Tổng số thuế thu nhập cá nhân đã nộp thừa	[41]	VND	0
---	---	------	-----	---

Tôi cam đoan số liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những số liệu đã khai/...

NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ Ngày 03 tháng 02 năm 2026

Họ và tên: NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ

Chứng chỉ hành nghề số: Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu (nếu có)

Mã captcha *

[Quay lại](#) [Tải về](#) [Tiếp tục](#)

- Hệ thống hiển thị các thông tin đã kê khai theo đúng mẫu biểu tờ khai 05/QTT-TNCN

- Nhấn “Tải về”, hệ thống tải tờ khai 05/QTT-TNCN về máy trạm NNT, định dạng XML.

- NNT nhập mã captcha, nhấn “Tiếp tục”, hệ thống hiển thị màn hình ký điện tử (vai trò tổ chức), xác thực OTP (vai trò cá nhân).

1.1.1.6 Bước 6.1: Màn hình ký điện tử đối với vai trò tổ chức

- Trường hợp CKS của NNT là ký từ xa (HSM), hiển thị màn hình nhập tài khoản, mật khẩu của CKS

Xác thực chữ ký số

Chọn nhà cung cấp

Tài khoản

Mật khẩu

[Quay lại](#) [Tiếp tục](#)

- Trường hợp CKS của NNT là Ký token (CA), hiển thị màn hình nhập mã pin CKS

Kiểm tra mã PIN

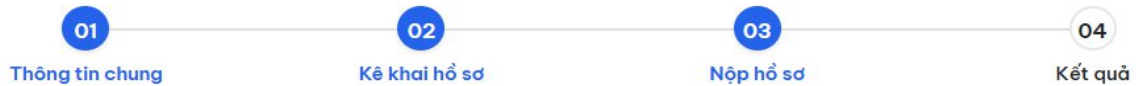
 **Xác nhận mã PIN:**

Mã PIN:

☐ Sử dụng bàn phím ảo

[Đăng nhập](#) [Hủy](#)

- Bước 6.2: Màn hình OTP với cá nhân



Nhập mã OTP *

Mã OTP được gửi về số điện thoại 097****923 và email ho***@seatechit.com.vn

* Mã xác nhận có hiệu lực trong: 112s

Nhập mã OTP

< Quay lại

➤ Gửi lại mã OTP

➤ Tiếp tục

1.1.1.7 Bước 7: Màn hình nộp hồ sơ thành công

THÀNH CÔNG

Mã hồ sơ 000.221.18.G12-250929-22230000000396

- Tại màn hình này hiển thị mã hồ sơ: NNT sử dụng mã hồ sơ này để tra cứu hồ sơ đã nộp.

1.1.2 Nộp XML

1.1.2.1 Bước 1: Chọn TTHC

NNT chọn chức năng “Thủ tục hành chính”, hệ thống hiển thị màn hình như sau:




HỆ THỐNG THÔNG TIN GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
Hành chính phục vụ
Cục Thuế - Bộ Tài chính

 Mst Test Dao Tao

[THỦ TỤC HÀNH CHÍNH](#)
[DỊCH VỤ KHÁC](#)
[TRA CỨU HỒ SƠ](#)
[PHẢN ÁNH KIẾN NGHỊ](#)
[ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG DỊCH VỤ](#)
[TIN TỨC](#)
[GIỚI THIỆU](#)
[TRỢ GIÚP](#)

Tra cứu thủ tục hành chính

Tên/Mã thủ tục hành chính

Loại thủ tục hành chính

Tờ khai

Mức độ

Loại Người Nộp Thuế

 **Tìm kiếm**

1

Trang 1/1 — Tổng số bản ghi: 2 (223 TTHC)

Đi

STT	Mã	Tên thủ tục	Mức độ	Cơ quan thực hiện	Nộp hồ sơ
1	1.008309	Khai quyết toán thuế thu nhập cá nhân đối với tổ chức, cá nhân trả thu nhập từ tiền lương, tiền công	Toàn trình	Thuế tỉnh, thành phố/ Thuế cơ sở	
2	1.008327	Khai bổ sung hồ sơ khai thuế	Toàn trình	Thuế tỉnh, thành phố/ Thuế cơ sở	

- NNT nhập tiêu chí tìm kiếm, bao gồm:

Thông tin	Mô tả
Tên/Mã thủ tục hành chính	NNT nhập tên hoặc mã thủ tục hành chính muốn kê khai. Hệ thống hỗ trợ tìm kiếm gần đúng theo giá trị nhập Mã TTHC: 1.008309 Tên TTHC: Khai quyết toán thuế thu nhập cá nhân đối với tổ chức, cá nhân trả thu nhập từ tiền lương, tiền công
Nghịệp vụ	Chọn nghiệp vụ cần kê khai, hệ thống hỗ trợ tìm kiếm nhanh
Tờ khai	Cho phép NNT chọn tờ khai trong danh sách, hệ thống hỗ trợ tìm kiếm nhanh Mẫu số: 05/QTT-TNCN Tên tờ khai: Tờ khai quyết toán thuế TNCN mẫu số 05/QTT-TNCN (TT80/2021)
Mức độ	Cho phép chọn mức độ trong danh sách
Loại Người Nộp Thuế	Cho phép chọn Loại NNT trong danh sách

- NNT nhập điều kiện tìm kiếm, nhấn “Tìm kiếm”, hệ thống hiển thị màn hình kết quả theo điều kiện tìm kiếm.

1.1.2.2 Bước 2: Chọn hình thức nộp hồ sơ

- NNT nhấn icon “” tại TTHC cần nộp, hệ thống hiển thị thông báo Chọn hình thức nộp hồ sơ:

Chọn hình thức nộp hồ sơ

☐ Kê khai trực tuyến

☒ Nộp XML

Tiếp tục

TRA CỨU THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

Tên/Mã thủ tục hành chính

Tổ khai: 05/QTT-TNCN - TỔ KHAI QUYẾT TOÀN THUẾ THU NHẬP CÁ NHÂN (TT80/2021)

Mức độ: ---Tất cả---

Loại Người Nộp Thuế: ---Tất cả---

Tìm kiếm

1 Trang 1/1 — Tổng số bản ghi: 2 (223 TTHC)

STT	Mã	Tên thủ tục	Mức độ	Cơ quan thực hiện	Nộp hồ sơ
1	1.008309	Khai quyết toán thuế thu nhập cá nhân đối với tổ chức, cá nhân trả thu nhập từ tiền lương, tiền công	Toàn trình	Thuế tỉnh, thành phố/ Thuế cơ sở	
2	1.008327	Khai bổ sung hồ sơ khai thuế	Toàn trình	Thuế tỉnh, thành phố/ Thuế cơ sở	

- NNT chọn hình thức nộp hồ sơ “Nộp XML”, nhấn “Tiếp tục” hệ thống hiển thị màn hình bước 3.

1.1.2.3 Bước 3: Tải tờ khai XML

- Lưu ý: NNT lựa chọn 1 trong 2 cách thực hiện sau
- + NNT tải file lên ấn ký hồ sơ và nộp tờ khai.
- + NNT tải file lên ấn “Kiểm tra hồ sơ”, hệ thống thực hiện bóc tác dữ liệu PL 05-3/QTT-TNCN gọi BCA, NNT vào chức năng “Tra cứu hồ sơ/ tra cứu hồ sơ lưu tạm” để kiểm tra kết quả (Tham chiếu mục 1.3)

HỆ THỐNG THÔNG TIN GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

Hành chính phục vụ
Cục Thuế - Bộ Tài chính

Mst Test Dao Tao

THỦ TỤC HÀNH CHÍNH DỊCH VỤ KHÁC TRA CỨU HỒ SƠ PHẢN ÁNH KIẾN NGHỊ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG DỊCH VỤ TIN TỨC GIỚI THIỆU TRỢ GIÚP

01 Nộp XML 02 Kết quả

05/QTT-TNCN - TỔ KHAI QUYẾT TOÀN THUẾ THU NHẬP CÁ NHÂN (TT80/2021)

Chưa chọn tệp **Chọn tệp**

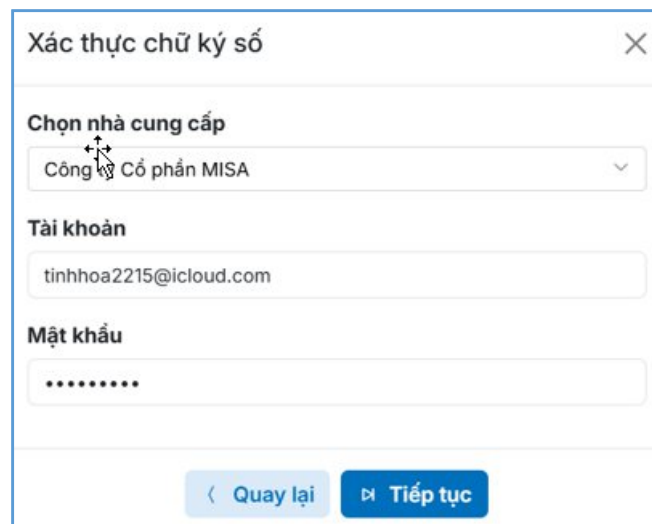
Quay lại Kiểm tra hồ sơ Ký hồ sơ Nộp tờ khai

**File lớn hơn 5MB vui lòng ký offline bằng tool ký CTSigningHub trước khi Nộp hồ sơ

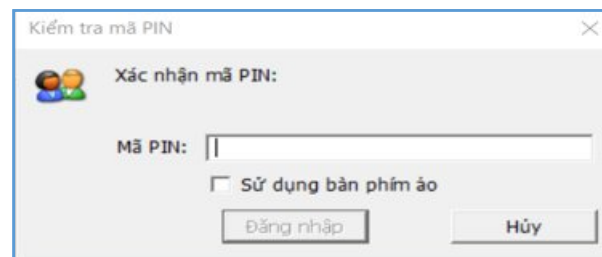
- NNT nhấn “Quay lại” hệ thống hiển thị màn hình bước 2
- NNT nhấn “Chọn tệp” để tải file tờ khai 05/QTT-TNCN chính thức, nhấn “Tiếp tục” hệ thống hiển thị màn hình bước 4.1 Ký điện tử (vai trò tổ chức), bước 4.2 Xác thực OTP (vai trò cá nhân).

1.1.2.4 Bước 4.1: Màn hình ký điện tử với tổ chức

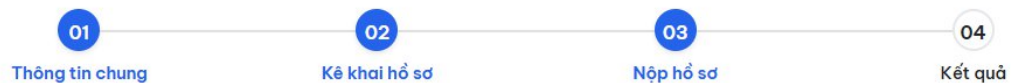
- Trường hợp CKS của NNT là ký từ xa (HSM), hiển thị màn hình nhập tài khoản, mật khẩu của CKS



- Trường hợp CKS của NNT là Ký token (CA), hiển thị màn hình nhập mã pin CKS



- Bước 4.2: Xác thực OTP



Nhập mã OTP *

Mã OTP được gửi về số điện thoại 097****923 và email ho***@seatechit.com.vn

* Mã xác nhận có hiệu lực trong: 112s

[Quay lại](#) [Gửi lại mã OTP](#) [Tiếp tục](#)

1.1.2.5 Bước 5: Màn hình nộp hồ sơ thành công



- Tại màn hình này hiển thị mã hồ sơ: NNT sử dụng mã hồ sơ này để tra cứu hồ sơ đã nộp.

1.2 Khai tờ khai 05/QTT-TNCN bổ sung

- Hướng dẫn NNT kê khai tờ khai quyết toán thuế TNCN mẫu số 05/QTT-TNCN (TT80/2021) bổ sung đáp ứng Thông tư số 80/2021/TT-BTC ngày 29/09/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

1.2.2 Khai trực tuyến

1.2.2.1 Bước 1: Vào chức năng Tra cứu hồ sơ đã nộp trên Hệ thống TTGQ TTHC

- NNT chọn chức năng “Tra cứu hồ sơ/Tra cứu hồ sơ đã nộp trên Hệ thống TTGQ TTHC”, hệ thống hiển thị màn hình như sau:

THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

DỊCH VỤ KHÁC

TRA CỨU HỒ SƠ

PHẢN ÁNH KIẾN NGHỊ

ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG DỊCH VỤ

TIN TỨC

GIỚI THIỆU

TRỢ GIÚP

TRA CỨU HỒ SƠ ĐÃ NỘP TRÊN DVC

TRA CỨU HỒ SƠ ĐÃ NỘP TRÊN THUẾ ĐIỆN TỬ

TRA CỨU HỒ SƠ ĐÃ NỘP TRÊN DVC

Loại thủ tục hành chính

---Tất cả---

Tên thủ tục hành chính

---Tất cả---

Tờ khai

05/QTT-TNCN - TỜ KHAI QUYẾT TOÁN THUẾ THU NHẬP...

Mã hồ sơ

000.221.18.G12-251103-222100000000212

Từ ngày

01/11/2025

Đến ngày

31/12/2025

Tìm kiếm

Trang 1 / 1 - Tổng số bản ghi: 1

STT	Thao tác	Mã hồ sơ	Tên TTHC	Tờ khai	K
1	 	000.221.18.G12-251103-222100000000212	1.008309 - Khai quyết toán thuế thu nhập cá nhân đối với tổ chức, cá nhân trả thu nhập từ tiền lương, tiền công	05/QTT-TNCN - TỜ KHAI QUYẾT TOÁN THUẾ THU NHẬP CÁ NHÂN (TT80/2021)	

- NNT nhập tiêu chí tìm kiếm, bao gồm:

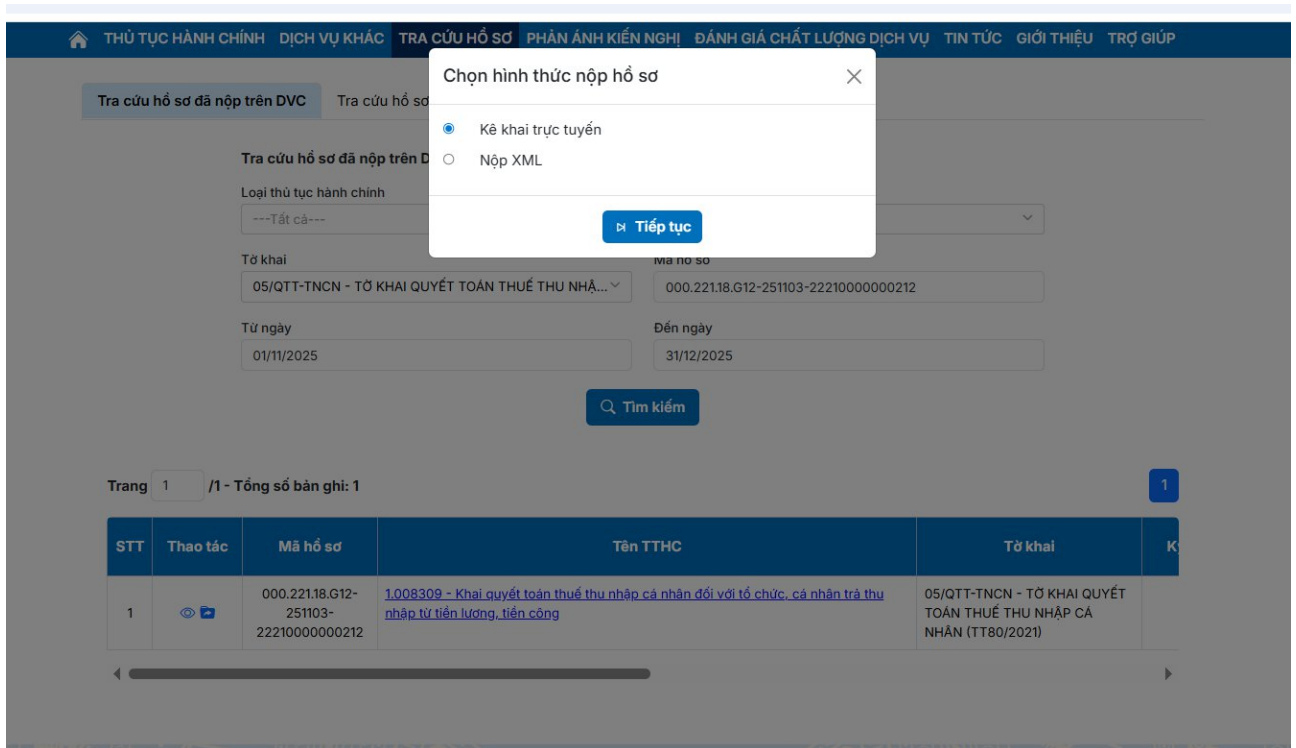
STT	Thông tin	Bắt buộc	Ràng buộc
1	Nghiệp vụ	Có	- Mặc định hiển thị Tất cả - Hỗ trợ tìm kiếm nhanh, chọn 01 giá trị trong danh mục “Nghiệp vụ”
2	Theo thủ tục	Có	- Mặc định hiển thị Tất cả - Hỗ trợ tìm kiếm nhanh, chọn 01 giá trị trong danh mục “Thủ tục hành chính”
3	Tờ khai	Có	- Mặc định hiển thị tờ khai: Tờ khai 05/QTT-TNCN (TT80/2021) - Hỗ trợ tìm kiếm nhanh, chọn 01 giá trị trong danh mục “Thủ tục hành chính”
4	Mã hồ sơ	Có	- Mặc định trống - Cho phép nhập
5	Ngày nộp từ ngày	Có	Chọn từ calendar hoặc nhập ký tự số 0-9 định dạng DD/MM/YYYY, tối đa 10 ký tự, không cho phép nhập quá ký tự tối đa
6	Ngày nộp đến ngày	Có	Chọn từ calendar hoặc nhập ký tự số 0-9 định dạng DD/MM/YYYY, tối đa 10 ký tự, không cho phép nhập

STT	Thông tin	Bắt buộc	Ràng buộc
			quá ký tự tối đa

- NNT nhập điều kiện tìm kiếm, nhấn “**Tìm kiếm**”, hệ thống hiển thị màn hình kết quả theo điều kiện tìm kiếm.

1.2.2.2 Bước 2: Chọn hình thức nộp hồ sơ

- NNT nhấn icon “” tại TTHC cần nộp, hệ thống hiển thị thông báo Chọn hình thức nộp hồ sơ:

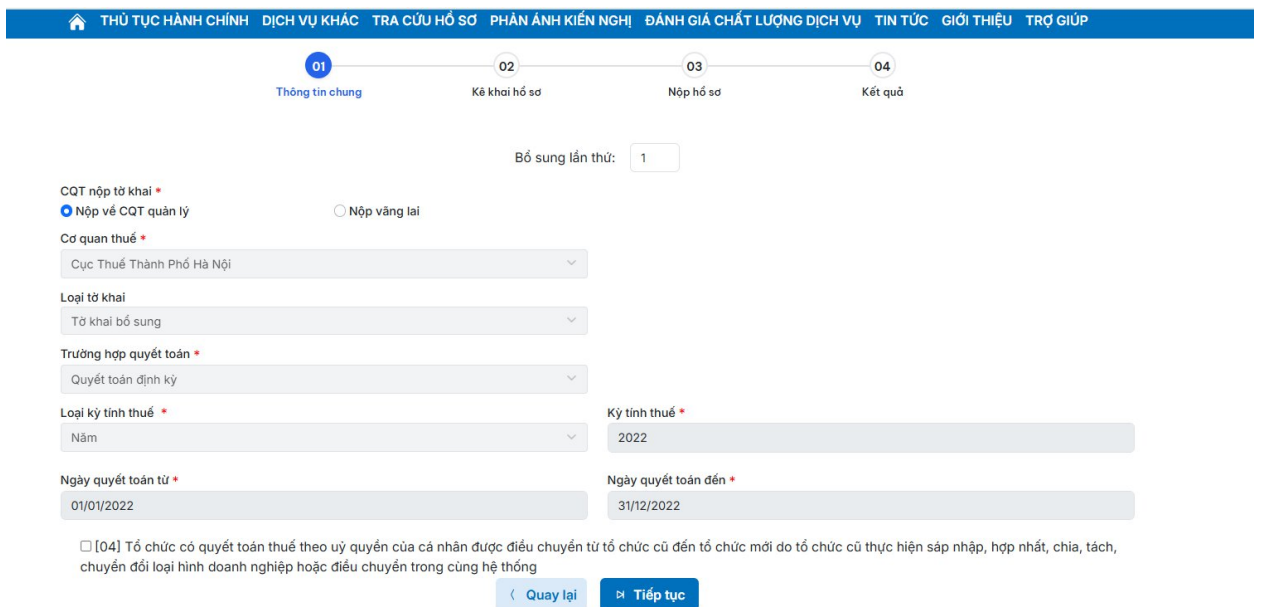


The screenshot shows the TTHC portal interface. A modal dialog titled "Chọn hình thức nộp hồ sơ" (Choose filing method) is displayed in the center. It contains two radio button options: "Kê khai trực tuyến" (Selected) and "Nộp XML". A blue "Tiếp tục" (Continue) button is located at the bottom right of the dialog. In the background, a search results table is visible with the following data:

STT	Thao tác	Mã hồ sơ	Tên TTHC	Tờ khai	K
1		000.221.18.G12-251103-22210000000212	1.008309 - Khai quyết toán thuế thu nhập cá nhân đối với tổ chức, cá nhân trả thu nhập từ tiền lương, tiền công	05/QTT-TNCN - TỜ KHAI QUYẾT TOÁN THUẾ THU NHẬP CÁ NHÂN (TT80/2021)	

- NNT chọn hình thức nộp hồ sơ “Kê khai trực tuyến”, nhấn “Tiếp tục” hệ thống hiển thị màn hình bước 3.

1.2.2.3 Bước 3: Kê khai tờ khai điều chỉnh



The screenshot shows the TTHC portal interface for the "Kê khai hồ sơ" (Declare form) step. The progress bar at the top indicates the current step is 02. Below the progress bar, there are several form fields for declaring the form:

- Bổ sung lần thứ:** 1
- CQT nộp tờ khai:** ☒ Nộp về CQT quản lý ☐ Nộp vắng lại
- Cơ quan thuế:** Cục Thuế Thành Phố Hà Nội
- Loại tờ khai:** Tờ khai bổ sung
- Trưởng hợp quyết toán:** Quyết toán định kỳ
- Loại kỳ tính thuế:** Năm
- Ký tính thuế:** 2022
- Ngày quyết toán từ:** 01/01/2022
- Ngày quyết toán đến:** 31/12/2022

At the bottom, there is a checkbox for "[04] Tổ chức có quyết toán thuế theo uỷ quyền của cá nhân được điều chuyển từ tổ chức cũ đến tổ chức mới do tổ chức cũ thực hiện sáp nhập, hợp nhất, chia, tách, chuyển đổi loại hình doanh nghiệp hoặc điều chuyển trong cùng hệ thống". Below this, there are two buttons: "Quay lại" (Go back) and "Tiếp tục" (Continue).

- NNT ấn tiếp tục hệ thống hiển thị dữ liệu tờ khai đã nộp

THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

DỊCH VỤ KHÁC

TRA CỨU HỒ SƠ

PHẢN ÁNH KIẾN NGHỊ

ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG DỊCH VỤ

TIN TỨC

GIỚI THIỆU

TRỢ GIÚP

01

Thông tin chung

02

Kê khai hồ sơ

03

Nộp hồ sơ

04

Kết quả

Tờ khai

05-1/BK-QTT-TNCN

05-2/BK-QTT-TNCN

05-3/BK-QTT-TNCN

01-1/KHBS

01/KHBS

I. NGHĨA VỤ KHẤU TRỪ THUẾ CỦA TỔ CHỨC, CÁ NHÂN TRẢ THU NHẬP

Đơn vị tiền: Đồng Việt Nam (VND)

STT	Chi tiêu	Mã chi tiêu	Đơn vị tính	Số người/Số tiền
1	Tổng số người lao động:	[16]	Người	10
	Trong đó: Cá nhân cư trú có hợp đồng lao động	[17]	Người	2
2	Tổng số cá nhân đã khấu trừ thuế [18]=[19]+[20]	[18]	Người	4
2.1	Cá nhân cư trú	[19]	Người	4
2.2	Cá nhân không cư trú	[20]	Người	0
3	Tổng số cá nhân thuộc diện được miễn, giảm thuế theo Hiệp định tránh đánh thuế hai lần	[21]	Người	4
4	Tổng số cá nhân giảm trừ gia cảnh	[22]	Người	1
5	Tổng thu nhập chịu thuế trả cho cá nhân [23]=[24]+[25]	[23]	VND	880.000.000
5.1	Cá nhân cư trú	[24]	VND	880.000.000
5.2	Cá nhân không cư trú	[25]	VND	0
5.3	Trong đó: Tổng thu nhập chịu thuế từ tiền phí mua bảo hiểm nhân thọ, bảo hiểm không bắt buộc khác của doanh nghiệp bảo hiểm không thành lập tại Việt Nam cho người lao động	[26]	VND	5.000.000
6	Trong đó tổng thu nhập chịu thuế được miễn theo quy định của Hợp đồng đầu khi	[27]	VND	13.000.000
7	Tổng thu nhập chịu thuế trả cho cá nhân thuộc diện phải khấu trừ thuế [28]=[29]+[30]	[28]	VND	880.000.000
7.1	Cá nhân cư trú	[29]	VND	880.000.000
7.2	Cá nhân không cư trú	[30]	VND	0
8	Tổng số thuế thu nhập cá nhân đã khấu trừ [31]=[32]+[33]	[31]	VND	51.050.000
8.1	Cá nhân cư trú	[32]	VND	51.050.000
8.2	Cá nhân không cư trú	[33]	VND	0
8.3	Trong đó: Tổng số thuế thu nhập cá nhân đã khấu trừ trên tiền phí mua bảo hiểm nhân thọ, bảo hiểm không bắt buộc khác của doanh nghiệp bảo hiểm không thành lập tại Việt Nam cho người lao động	[34]	VND	500.000

II. NGHĨA VỤ QUYẾT TOÁN THAY CHO CÁ NHÂN

STT	Chi tiêu	Mã chi tiêu	Đơn vị tính	Số người/Số tiền
1	Tổng số cá nhân ủy quyền cho tổ chức, cá nhân trả thu nhập quyết toán thay	[35]	Người	1
2	Tổng số thuế thu nhập cá nhân đã khấu trừ	[36]	VND	40.000.000
3	Trong đó: Số thuế thu nhập cá nhân đã khấu trừ tại tổ chức trước khi điều chuyển (trường hợp có đánh dấu vào chi tiêu [04])	[37]	VND	0
4	Tổng số thuế thu nhập cá nhân phải nộp	[38]	VND	30.200.000
5	Tổng số thuế thu nhập cá nhân được miễn do cá nhân có số thuế còn phải nộp sau ủy quyền quyết toán từ 50.000 đồng trở xuống	[39]	VND	0
6	Tổng số thuế thu nhập cá nhân còn phải nộp [40] = ([38] - [36] - [39]) > 0	[40]	VND	0
7	Tổng số thuế thu nhập cá nhân đã nộp thừa [41] = ([38] - [36] - [39]) < 0	[41]	VND	9.800.000

Quay lại

✓ Kiểm tra thông tin

➔ Tiếp tục

➔ Hoàn thành kê khai

- NNT nhập dữ liệu tờ khai theo ràng buộc sau:

Thông tin	Kiểu dữ liệu	Bắt buộc	Mặc định	Yêu cầu chi tiết
[16] Tổng số người lao động:	Số (13)		0	Nhập số >=0
[17] Trong đó: Cá nhân cư trú có hợp đồng lao động	Số (13)		0	- UD hiển thị [17] = Tổng số lượng cá nhân trên BK 05-1 (tổng số dòng trên 05-1), cho

Thông tin	Kiểu dữ liệu	Bắt buộc	Mặc định	Yêu cầu chi tiết
				phép sửa - Kiểm tra $[17] \leq [16]$
[18] Tổng số cá nhân đã khấu trừ thuế $[18]=[19]+[20]$	Số (13)		0	- UD tính theo công thức: $[18]=[19]+[20]$ - Không cho sửa
[19] Cá nhân cư trú	Số (13)		0	- UD tính theo công thức: $[19] =$ Tổng số lượng cá nhân trên BK 05-1 có $[22] > 0$ + Tổng số lượng cá nhân trên BK 05-2 có $[15] > 0$ không đánh dấu ở [10], Không cho phép sửa
[20] Cá nhân không cư trú	Số (13)		0	- UD tính theo công thức: $[20] =$ Tổng số lượng cá nhân trên BK 05-2 có $[15] > 0$ có đánh dấu ở [10] - Không cho sửa
[21] Tổng số cá nhân thuộc diện được miễn, giảm thuế theo Hiệp định tránh đánh thuế hai lần	Số (13)		0	- UD tính theo công thức: $[21] =$ Tổng số lượng cá nhân trên BK 05-1 có $[14] > 0$ + Tổng số lượng cá nhân trên BK 05-2 có $[13] > 0$ - Kiểm tra $[21] \leq [18]$
[22] Tổng số cá nhân giảm trừ gia cảnh	Số (13)		0	- UD tính theo công thức: $[22] =$ Tổng cột [16] trên BK 05-1 - Không cho sửa
[23] Tổng thu nhập chịu thuế trả cho cá nhân $[23]=[24]+[25]$	Số (16)		0	- UD tính theo công thức: $[23]=[24]+[25]$ - Không cho sửa
[24] Cá nhân cư trú	Số (16)		0	- UD tính theo công thức: $[24] =$ Tổng cột $([12] - [13])$ trên BK 05-1 + Tổng cột

Thông tin	Kiểu dữ liệu	Bắt buộc	Mặc định	Yêu cầu chi tiết
				([11]) trên BK 05-2 không đánh dấu ở [10] - Không cho sửa
[25] Cá nhân không cư trú	Số (16)		0	- UD tính theo công thức: $[25] = \text{Tổng cột } ([11]) \text{ trên BK 05-2 có đánh dấu ở } [10]$ - Không cho sửa
[26] Trong đó: Tổng thu nhập chịu thuế từ tiền phí mua bảo hiểm nhân thọ, bảo hiểm không bắt buộc khác của doanh nghiệp bảo hiểm không thành lập tại Việt Nam cho người lao động	Số (16)		0	- UD tính theo công thức: $[26] = \text{Tổng cột } [12] \text{ trên BK 05-2}$ - Không cho sửa - Kiểm tra $[26] \leq [23]$
[27] Trong đó tổng thu nhập chịu thuế được miễn theo quy định của Hợp đồng dầu khí	Số (16)		0	- UD tính theo công thức: $[27] = \text{Tổng cột } [15] \text{ trên BK 05-1} + \text{tổng cột } [14] \text{ trên BK 05-2}$ - Không cho sửa
[28] Tổng thu nhập chịu thuế trả cho cá nhân thuộc diện phải khấu trừ thuế $[28] = [29] + [30]$	Số (16)		0	- UD tính theo công thức: $[28] = [29] + [30]$ - Không cho sửa
[29] Cá nhân cư trú	Số (16)		0	- UD tính theo công thức: $[29] = \text{Tổng cột } [12] \text{ của dòng có } [22] > 0 \text{ trên BK 05-1} + \text{Tổng cột } ([11]) \text{ trên BK 05-2 không đánh dấu ở } [10] \text{ và có } [15] > 0$ - Không cho sửa
[30] Cá nhân không cư trú	Số (16)		0	- UD tính theo công thức: $[30] = \text{Tổng cột } ([11]) \text{ trên}$

Thông tin	Kiểu dữ liệu	Bắt buộc	Mặc định	Yêu cầu chi tiết
				BK 05-2 có đánh dấu ở [10] và có [15]>0 - Không cho sửa
[31] Tổng số thuế thu nhập cá nhân đã khấu trừ [31]=[32]+[33]	Số (16)		0	- UD tính theo công thức: [31]=[32]+[33] - Không cho sửa
[32] Cá nhân cư trú	Số (16)		0	- UD tính theo công thức: [32] = Tổng cột ([22] – [23]) trên BK 05-1 + Tổng cột [15] trên BK 05-2 không đánh dấu ở [10] - Không cho sửa
[33] Cá nhân không cư trú	Số (16)		0	- UD tính theo công thức: [33] = Tổng cột [15] trên BK 05-2 có đánh dấu ở [10] - Không cho sửa
[34] Trong đó: Tổng số thuế thu nhập cá nhân đã khấu trừ trên tiền phí mua bảo hiểm nhân thọ, bảo hiểm không bắt buộc khác của doanh nghiệp bảo hiểm không thành lập tại Việt Nam cho người lao động	Số (16)		0	- UD tính theo công thức: [34] = Tổng cột [16] trên BK 05-2 - Kiểm tra [34] = [26] * 10% và [34] <= [31] - Không cho sửa

- NGHĨA VỤ QUYẾT TOÁN THAY CHO CÁ NHÂN

Thông tin	Kiểu dữ liệu	Bắt buộc	Mặc định	Yêu cầu chi tiết
[35] Tổng số cá nhân ủy quyền cho tổ chức, cá nhân trả thu nhập quyết toán thay	Số (16)		0	- UD tính theo công thức: [35] = Tổng số dòng trên BK 05-1 đánh dấu ở [10] hoặc [11] - Không cho sửa

Thông tin	Kiểu dữ liệu	Bắt buộc	Mặc định	Yêu cầu chi tiết
[36] Tổng số thuế thu nhập cá nhân đã khấu trừ	Số (13)		0	- UD tính theo công thức: [36] = Tổng [22] của những dòng có đánh dấu ở [10] hoặc [11] trên BK 05-1 - Không cho sửa
[37] Trong đó: Số thuế thu nhập cá nhân đã khấu trừ tại tổ chức trước khi điều chuyển (trường hợp có đánh dấu vào chỉ tiêu [04])	Số (13)		0	- UD tính theo công thức: [37] = Tổng [23] của những dòng có đánh dấu ở ([10] hoặc [11]) trên BK 05-1. Kiểm tra [37] <= [36] - Không cho sửa
[38] Tổng số thuế thu nhập cá nhân phải nộp	Số (13)		0	- UD tính theo công thức: [38] = Tổng [24] của những dòng có đánh dấu ở [10] hoặc [11] trên BK 05-1 - Không cho sửa
[39] Tổng số thuế thu nhập cá nhân được miễn do cá nhân có số thuế còn phải nộp sau ủy quyền quyết toán từ 50.000 đồng trở xuống	Số (13)		0	- UD tính theo công thức: [39] = Tổng cột [26] những dòng có đánh dấu ở [27] trên BK 05-1 - Không cho sửa
[40] Tổng số thuế thu nhập cá nhân còn phải nộp [40] = ([38] – [36] – [39]) > 0	Số (13)		0	- UD tính theo công thức: [40] = ([38] – [36] – [39]) nếu ([38] – [36] – [39]) >= 0 - Không cho sửa
[41] Tổng số thuế thu nhập cá nhân đã nộp thừa	Số (13)		0	- UD tính theo công thức: [40] = trị tuyệt đối ([38] – [36] – [39]) nếu ([38] – [36] – [39]) < 0 - Không cho sửa

01Thông tin chung02Kê khai hồ sơ03Nộp hồ sơ04Kết quả

Tổ khai05-1/BK-QTT-TNCN05-2/BK-QTT-TNCN05-3/BK-QTT-TNCN01-1/KHBS01/KHBS

Đơn vị tiền: Đồng Việt Nam

STT	Họ và tên	Mã số thuế	Người nước ngoài hoặc người Việt Nam sống ở nước ngoài không có mã định danh	Loại giấy tờ	Số CCCD/Số ĐCN Hộ chiếu (trường hợp chưa đăng ký thuế)	Cá nhân ủy quyền quyết toán thuế	CN nước ngoài ủy quyền quyết toán thuế	Tổng t
(06)	(07)	(08)	0	(09a)	(09)	(10)	(11)	
1	Định	Định	☐	Thẻ CCCD/số định danh cá nhân	Định	☒	☐	400.0
2	Hải Anh		☒	Hộ chiếu	111111	☐	☐	40.00
Tổng Cộng								440.0

Thêm dòngXóa dòng

- **Thông tin chi tiết:** Kiểm tra không cho phép trùng theo MST, Số giấy tờ theo Loại giấy tờ

Thông tin	Kiểu dữ liệu	Bắt buộc	Mặc định	Yêu cầu chi tiết
[06] STT	Số		Tăng dần theo Số tự nhiên	Không cho phép sửa
[07] Họ và tên	Ký tự (100)	x		Cho phép nhập
[08] Mã số thuế	Ký tự (10)			- Bắt buộc nhập mã 10, 12 số nếu có tích chọn chỉ tiêu [10] hoặc [11] - Nếu không tích chọn chỉ tiêu [10] hoặc [11] thì bắt buộc nhập chỉ tiêu [08] hoặc bộ chỉ tiêu ([09a], [09]).
Người nước ngoài hoặc người Việt Nam sống ở nước ngoài không có mã định danh	Check box			Cho phép tích chọn

Thông tin	Kiểu dữ liệu	Bắt buộc	Mặc định	Yêu cầu chi tiết
[09a] Loại giấy tờ	Ký tự			Bắt buộc nhập nếu không có [08] - Nếu không tích “Người nước ngoài hoặc người Việt Nam sống ở nước ngoài không có mã định danh”: + Với kỳ kê khai 2021, 2022, 2023 thì bổ sung thêm loại giấy tờ là CMND. NNT chọn trong danh mục gồm CMND hoặc Thẻ CCCD/số định danh cá nhân + Với kỳ từ 2024 trở về sau thì loại giấy tờ chỉ cho chọn Thẻ CCCD/số định danh cá nhân - Nếu tích “Người nước ngoài hoặc người Việt Nam sống ở nước ngoài không có mã định danh”: Nếu chọn “Loại giấy tờ” thì phải là “Hộ chiếu”
[09] Số CMND/CCCD/SĐDCN Hộ chiếu (trường hợp chưa có MST)	Ký tự (30)			Bắt buộc nhập nếu không có [08]
[10] Cá nhân ủy quyền quyết toán thay	Ký tự (1)			Cho phép tích chọn
[11] CN nước ngoài ủy quyền quyết toán	Ký tự (1)			Cho phép tích chọn

Thông tin	Kiểu dữ liệu	Bắt buộc	Mặc định	Yêu cầu chi tiết
dưới 12 tháng				
Thu nhập chịu thuế (TNCT)				
[12] Tổng thu nhập chịu thuế	Số (16)		0	Nhập số ≥ 0
[13] Trong đó: TNCT tại tổ chức trước khi điều chuyển (trường hợp có đánh dấu vào chỉ tiêu [04] tại Tờ khai 05/QTT-TNCN)	Số (16)		0	Nhập số ≥ 0 , $\leq [12]$ Cho phép nhập giá trị < 0 nếu có đánh dấu chỉ tiêu [04] tại Tờ khai, nếu không tích [04] thì khóa không cho nhập
[14] Trong đó: thu nhập chịu thuế được miễn theo Hiệp định	Số (16)		0	Nhập số ≥ 0 , $\leq [12]$
[15] Trong đó: thu nhập chịu thuế được miễn theo quy định của Hợp đồng dầu khí	Số (16)		0	Nhập số ≥ 0 , $\leq [12]$
Các khoản giảm trừ				
[16] Số lượng NPT tính giảm trừ	Số (2)			Nhập số ≥ 0 Đếm số lượng NPT ở Bảng kê 05-3 theo từng MST
[17] Tổng số tiền giảm trừ gia cảnh	Số (16)			Mặc định = số giảm trừ bản thân + giảm trừ NPT, cho phép sửa nhưng không $>$ số UD đã tính mặc định
[18] Từ thiện, nhân đạo, khuyến học	Số (16)			Nhập số ≥ 0
[19] Bảo hiểm được trừ	Số (16)			Nhập số ≥ 0
[20] Quĩ hưu trí tự	Số (16)			Nhập số ≥ 0

Thông tin	Kiểu dữ liệu	Bắt buộc	Mặc định	Yêu cầu chi tiết
nguyên được trừ				$\leq 12.000.000$
[21] Thu nhập tính thuế ([21]= [12]-[14]-[15]-[17]-[18]-[19]-[20])	Số (16)			- UD tính theo công thức: ([21]= [12]-[14]-[15]-[17]-[18]-[19]-[20]), nếu [21] < 0 thì hiển thị =0 - Không cho sửa
Số thuế TNCN đã khấu trừ				
[22] Tổng số thuế TNCN đã khấu trừ	Số (13)			Nhập số ≥ 0
[23] Trong đó: số thuế đã khấu trừ tại tổ chức trước khi điều chuyển (trường hợp có đánh dấu vào chỉ tiêu [04] tại Tờ khai 05/QTT	Số (13)			Nhập số ≥ 0 và $\leq [22]$ Cho phép nhập giá trị $\neq 0$ nếu có đánh dấu chỉ tiêu [04] tại Tờ khai
Chi tiết kết quả quyết toán thay cho cá nhân nộp thuế				
[24] Tổng số thuế phải nộp	Số (13)			+ Tích ct [10]: UD tính theo biểu lũy tiến của số tháng quyết toán của DN, không sửa +Tích ct[11]: UD tính theo biểu lũy tiến của số tháng quyết toán của DN, cho sửa
[25] Số thuế đã nộp thừa	Số (13)			- Nếu tích 10 UD tính theo công thức: [25] = trị tuyệt đối ([24] – [22]) nếu ([24] – [22]) < 0, không cho sửa - Nếu tích [11] UD tính theo công thức: [25] = trị tuyệt đối ([24] – [22]) nếu ([24] – [22]) < 0, cho sửa

Thông tin	Kiểu dữ liệu	Bắt buộc	Mặc định	Yêu cầu chi tiết
[26] Số thuế còn phải nộp	Số (13)			UD tính theo công thức: [26] = [24] – [22] > 0
[27] Cá nhân có số thuế được miễn do có số thuế còn phải nộp từ 50.000 đồng trở xuống	Ký tự (1)			Nếu chọn thì [26] phải <50.000

- Phụ lục 05-2/QTT-TNCN

THỦ TỤC HÀNH CHÍNH DỊCH VỤ KHÁC TRA CỨU HỒ SƠ PHẢN ÁNH KIẾN NGHỊ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG DỊCH VỤ TIN TỨC GIỚI THIỆU TRỢ GIÚP

01 Thông tin chung 02 Khai hồ sơ 03 Nộp hồ sơ 04 Kết quả

Tra khai 05-1/BK-QTT-TNCN 05-2/BK-QTT-TNCN 05-3/BK-QTT-TNCN 01-1/KHBS 01/KHBS

Đơn vị tiền: Đồng Việt Nam

STT	Họ và tên	Mã số thuế	Người nước ngoài hoặc người Việt Nam sống ở nước ngoài không có mã định danh	Loại giấy tờ	Số định danh cá nhân/CCCD/Hộ chiếu	Cá nhân không cư trú	Tổng
(06)	(07)	(08)	0	(09a)	(09)	(10)	(11)
1	Định	3	☐	Thẻ CCCD/số định danh cá nhân		☐	400.000.000
2	Hải Anh		☒	Hộ chiếu	222222222	☐	40.000.000
Tổng Cộng							

Thêm dòng Xóa dòng

- **Thông tin chi tiết:** Kiểm tra không cho phép trùng theo MST, Số giấy tờ theo Loại giấy tờ

Thông tin	Kiểu dữ liệu	Bắt buộc	Mặc định	Yêu cầu chi tiết
[06] STT	Số		Tăng dần theo Số tự nhiên	Không cho phép sửa
[07] Họ và tên	Ký tự (100)	x		Cho phép nhập
[08] Mã số thuế	Ký tự			- Bắt buộc nhập mã

Thông tin	Kiểu dữ liệu	Bắt buộc	Mặc định	Yêu cầu chi tiết
	(10)			10, 12 số nếu có tích chọn chỉ tiêu [10] hoặc [11] - Nếu không tích chọn chỉ tiêu [10] hoặc [11] thì bắt buộc nhập chỉ tiêu [08] hoặc bộ chỉ tiêu ([09a], [09]).
Người nước ngoài hoặc người Việt Nam sống ở nước ngoài không có mã định danh	Checkbox			Cho phép tích chọn
[09a] Loại giấy tờ	Ký tự			- Bắt buộc nhập nếu không có [08] - Nếu không tích “Người nước ngoài hoặc người Việt Nam sống ở nước ngoài không có mã định danh”: + Với kỳ kê khai 2021,2022, 2023 thì bổ sung thêm loại giấy tờ là CMND. NNT chọn trong danh mục gồm CMND hoặc Thẻ CCCD/số định danh cá nhân + Với kỳ từ 2024 trở về sau thì loại giấy tờ chỉ cho chọn Thẻ CCCD/số định danh cá nhân - Nếu tích “Người

Thông tin	Kiểu dữ liệu	Bắt buộc	Mặc định	Yêu cầu chi tiết
				nước ngoài hoặc người Việt Nam sống ở nước ngoài không có mã định danh”: Nếu chọn “Loại giấy tờ” thì phải là “Hộ chiếu”
[09] Số CMND/CCCD/SĐDCN Hộ chiếu (trường hợp chưa có MST)	Ký tự (30)			Bắt buộc nhập nếu không có [08]
[10] Cá nhân không cư trú	Ký tự (1)			Cho phép tích chọn
Thu nhập chịu thuế (TNCT)				
[11] Tổng số	Số (16)		0	Nhập số ≥ 0
[12] Trong đó: TNCT từ phí mua BH nhân thọ, BH không bắt buộc khác của DN BH không thành lập tại Việt Nam cho người lao động	Số (16)		0	Nhập số ≥ 0 và $\leq$ [11]
[13] Trong đó thu nhập chịu thuế được miễn theo Hiệp định	Số (16)		0	Nhập số ≥ 0 và $\leq$ [11]
[14] Trong đó TN chịu thuế được miễn—theo quy định của Hợp đồng dầu khí	Số (16)		0	Nhập số ≥ 0 và $\leq$ [11]
Số thuế thu nhập cá nhân (TNCN) đã khấu trừ				
[15] Tổng số	Số (13)		0	Nhập số ≥ 0
[16] Trong đó: Số thuế từ phí mua BH nhân thọ, BH không bắt buộc	Số (13)		0	UD tính [16] = [12] * 10%, cho phép sửa kiểu số ≥ 0 và kiểm

Thông tin	Kiểu dữ liệu	Bắt buộc	Mặc định	Yêu cầu chi tiết
khác của DN BH không thành lập tại Việt Nam cho người lao động				tra <= [15]

- Phụ lục 05-3/QTT-TNCN

01 Thông tin chung 02 Khai hồ sơ 03 Nộp hồ sơ 04 Kết quả

Tên khai 05-1/BK-QTT-TNCN 05-2/BK-QTT-TNCN 05-3/BK-QTT-TNCN 01-1/KHBS 01/KHBS

Đơn vị tiền: Đồng Việt Nam

STT	Họ và tên người nộp thuế là người lao động tại tổ chức trả thu nhập	MST của người nộp thuế là người lao động tại tổ chức trả thu nhập	Họ và tên người phụ thuộc	Ngày sinh người phụ thuộc	MST của người phụ thuộc	Người nước ngoài hoặc người Việt Nam sống ở nước ngoài không có mã định danh	Loại CC
[06]	[07]	[08]	[09]	[10]	[11]	[1]	
1	Định	0000000000	Vũ Dương Hải Anh	10/01/2020		☐	Th
2	Đại	2222222222	Vũ Hải An	01/01/2020		☒	Gi

Thêm dòng Xóa dòng

- Thông tin chi tiết: Kiểm tra không được trùng các cột [8], [11], [12], [13]

Thông tin	Kiểu dữ liệu	Bắt buộc	Mặc định	Yêu cầu chi tiết
[06] STT	Số	x	Tăng dần theo số tự nhiên	Không cho phép sửa
[07] Họ và tên người nộp thuế là người lao động tại tổ chức trả thu nhập	Ký tự (100)	x		Cho phép nhập
[08] MST của người nộp thuế là người lao động tại tổ chức trả thu nhập	Ký tự (10)	x		Bắt buộc nhập, kiểm tra đúng cấu trúc MST 10, 12, 13 số
[09] Họ và tên người phụ thuộc	Ký tự (100)	x		Cho phép nhập
[10] Ngày sinh người phụ	Ngày	x		Cho phép nhập

Thông tin	Kiểu dữ liệu	Bắt buộc	Mặc định	Yêu cầu chi tiết
thuộc	(DD/MM/YYYY)			
[11] MST của người phụ thuộc	Ký tự (10)			- Bắt buộc nhập chỉ tiêu [11] (nhập mã 10,12 số) hoặc bộ chỉ tiêu ([12], [13])
Người nước ngoài hoặc người Việt Nam sống ở nước ngoài không có mã định danh	Checkbox			Cho phép tích chọn
[12] Loại giấy tờ (Số CMND/ CCCD/Hộ chiếu/GKS) người phụ thuộc	Ký tự			- Bắt buộc nhập nếu không nhập chỉ tiêu [11] - Nếu không tích “Người nước ngoài hoặc người Việt Nam sống ở nước ngoài không có mã định danh”: Nếu chọn “Loại giấy tờ” thì phải là “Thẻ CCCD/số định danh cá nhân” - Nếu tích “Người nước ngoài hoặc người Việt Nam sống ở nước ngoài không có mã định danh”: Nếu chọn “Loại giấy tờ” thì phải chọn 1 trong các loại giấy tờ là “Hộ chiếu, Giấy khai sinh, Khác”
[13] Số giấy tờ	Ký tự (30)			Bắt buộc nhập nếu không có MST
[14] Quan hệ với người nộp thuế	Ký tự	x		Chọn 1 giá trị trong DM
Thời gian tính giảm trừ trong năm tính thuế				

Thông tin	Kiểu dữ liệu	Bắt buộc	Mặc định	Yêu cầu chi tiết
[15] Từ tháng	Ngày (MM/YY YY)	x		Phải thuộc khoảng thời gian quyết toán
[16] Đến tháng	Ngày (MM/YY YY)	x		Phải thuộc khoảng thời gian quyết toán Kiểm tra Đến tháng $\geq$ Từ tháng

- NNT nhấn “Quay lại” hệ thống quay lại màn hình bước 2
- NNT nhấn “Tiếp tục” hệ thống hiển thị màn hình bước 4

1.2.2.4 Bước 4: Khai PL 01-1/KHBS

Tổ khai
05-1/BK-QTT-TNCN
05-2/BK-QTT-TNCN
05-3/BK-QTT-TNCN
01-1/KHBS
01/KHBS
Thêm / Xóa phụ lục

[01] Mẫu tờ khai *
05/QTT-TNCN

[02] Mã giao dịch điện tử *
10820250001410774

A. Thông tin khai bổ sung

STT	Tên chỉ tiêu điều chỉnh/ Tên hàng hóa, dịch vụ	Mã số chỉ tiêu	Số đã kê khai	Số điều chỉnh	Chênh lệch	Điều chỉnh tăng/giảm nghĩa vụ thuế	Lý do
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6) = (5) - (4)	(7)	(8)
05/QTT-TNCN							
1	Tổng số thuế thu nhập cá nhân	[31]	184.100.000	4.800.000	(179.300.000)		Lý do
2	Cá nhân cư trú	[32]	183.600.000	4.300.000	(179.300.000)		Lý do
3	Tổng số thuế thu nhập cá nhân	[36]	180.600.000	1.300.000	(179.300.000)		Lý do
4	Tổng số thuế thu nhập cá nhân	[40]	0	161.690.000	161.690.000	161.690.000	Lý do
5	Tổng số thuế thu nhập cá nhân	[41]	17.610.000	0	(17.610.000)	17.610.000	Lý do
05-1/BK-TNCN							
1	Tổng số thuế TNCN đã kê	[38]	180.600.000	1.300.000	(179.300.000)		Lý do
2	Tổng số thuế đã nộp thừa	[41]	176.400.000	0	(176.400.000)		Lý do
3	Tổng số thuế còn phải nộp	[42]	158.790.000	161.690.000	2.900.000		Lý do

Tổng cộng (tăng +, giảm -) phải nộp:	179.300.000	
Tổng cộng (tăng +, giảm -) khấu trừ:	0	
Tổng cộng (tăng +, giảm -) để nghị hoàn:	0	

B. Tài liệu kèm theo

Đính kèm hồ sơ KHBS

STT	Chọn tài liệu đính kèm	Chọn tệp dữ liệu
1		Chọn file (không bắt buộc) Chọn

+ Thông tin chi tiết

- Các mục (dòng) cố định: Hệ thống hiển thị cố định dòng tờ khai 05/QTT-TNCN, 05-1/BK-TNCN, 05-2/BK-TNCN, 05-3/BK-TNCN.
- Đối với mục (dòng) cố định ở trên, hệ thống cho phép nhập/hiển thị nhiều dòng, kiểm tra ràng buộc dữ liệu như sau:

Thông tin	Kiểu dữ liệu	Bắt buộc	Yêu cầu chi tiết
(2) Tên chỉ tiêu điều chỉnh/ Tên hàng hóa, dịch vụ	Ký tự	Không	- Hệ thống hiển thị tên chỉ tiêu điều chỉnh - Không cho sửa
(3) Mã chỉ tiêu	Ký tự	Không	- Hệ thống hiển thị mã chỉ tiêu điều chỉnh - Không cho sửa
(4) Số đã kê khai	Kiểu số	Không	Hiển thị giá trị đã kê khai của tờ khai gần nhất (cùng mã tờ khai, cùng kỳ tính thuế, cùng CQT)
(5) Số điều chỉnh	Kiểu số	Không	Hiển thị giá trị vừa thay đổi ở tờ khai điều chỉnh
(6) Chênh lệch/thay đổi giữa số điều chỉnh với số đã kê khai	Kiểu số	Không	- Hệ thống hỗ trợ tự động tính theo công thức: (6)=(5)-(4) đối với các chỉ tiêu kiểu số, không cho sửa - Đối với các chỉ tiêu không phải kiểu số: Không hiển thị dữ liệu (để trống)
(7) Điều chỉnh tăng/giảm nghĩa vụ thuế	Kiểu số	Không	- Hệ thống hiển thị (7) = (6) nếu có thay đổi các chỉ tiêu [40], [41] Lưu ý: Đối với thay đổi chỉ tiêu [41]

Thông tin	Kiểu dữ liệu	Bắt buộc	Yêu cầu chi tiết
			thì hiển thị dữ liệu cột (7) đảo dấu so với cột (6)
(8) Lý do	Ký tự	Không	Cho phép nhập kiểu text
[07] Tổng cộng (tăng +, giảm -) phải nộp:	Kiểu số	Không	Hệ thống tính [07] = tổng cột (7) đối với các chỉ tiêu [40], [41] trên tờ khai chính 05/QTT-TNCN.
[08] Tổng cộng (tăng +, giảm -) khấu trừ:	Kiểu số	Không	Khóa
[09] Tổng cộng (tăng +, giảm -) đề nghị hoàn:	Kiểu số	Không	Khóa
Tài liệu kèm theo (nếu có)	Ký tự	Không	- Cho phép NNT nhập dạng text - Cho phép nhập nhiều dòng

- NNT nhấn “Quay lại” hệ thống quay lại màn hình bước 3
- NNT nhấn “Tiếp tục” hệ thống hiển thị màn hình bước 5

1.2.2.5 Bước 5: kê khai phụ lục 01/KHBS

Tờ khai 05-1/BK-QTT-TNCN 05-2/BK-QTT-TNCN 05-3/BK-QTT-TNCN 01-1/KHBS 01/KHBS Thêm / Xóa phụ lục

A. Xác định tăng/giảm số thuế phải nộp và tiền chậm nộp

I. Xác định tăng/giảm số thuế phải nộp và tiền chậm nộp

STT	Tên Tiểu mục	Tăng/giảm số thuế phải nộp (tăng ghi +, giảm ghi -)
1	1001 - Thuế thu nhập từ tiền lương, tiền công	179.300.000
Tổng cộng:		179.300.000

II. Xác định số tiền chậm nộp điều chỉnh tăng/giảm (tăng ghi +, giảm ghi -)

a) Số ngày chậm nộp tính đến ngày Tổng số ngày chậm nộp

b) Số tiền chậm nộp tăng/giảm

[Quay lại](#) [Tiếp tục](#) [Hoàn thành kê khai](#)

- Ràng buộc:

+ Thông tin chi tiết

- Mục A: Xác định tăng/giảm số thuế phải nộp và tiền chậm nộp, tăng/giảm số thuế được khấu trừ, tăng/giảm số thuế đề nghị hoàn:

Thông tin	Kiểu dữ liệu	Bắt buộc	Yêu cầu chi tiết
I. Xác định tăng/giảm số thuế phải nộp và tiền chậm nộp			
1. Số thuế phải nộp trên tờ khai điều chỉnh tăng/giảm			Hệ thống tổng hợp dữ liệu khi chỉ tiêu [07] Tổng cộng (tăng +, giảm -) phải nộp trên 01-1/KHBS có dữ liệu (có điều chỉnh chỉ tiêu [40],[41] trên tờ khai 05/QTT-TNCN
(1) STT	Kiểu số	Có	Tự động tăng/giảm khi thêm/ bớt dòng
(2) Tên Tiêu mục	Ký tự	Không	- Hệ thống hiển thị định dạng < Mã tiêu mục - Tên tiêu mục> đối với tờ khai chính 05/QTT-TNCN có giá trị ở chỉ tiêu [07] trên phụ lục 01-1/KHBS khác 0, không cho sửa + Tiêu mục 1001: Thuế thu nhập từ tiền lương, tiền công
(3) Tăng/giảm số thuế phải nộp (tăng ghi (+), giảm ghi (-))	Kiểu số	Không	- Hệ thống tự động hiển thị = chỉ tiêu [07] Tổng cộng (tăng +, giảm -) phải nộp trên 01-1/KHBS - Không cho sửa
[10] Tổng cộng Tăng/giảm số thuế phải nộp (tăng ghi (+), giảm ghi (-))	Kiểu số	Không	- Hệ thống tính bằng tổng cột (3), không cho sửa
2. Số thuế phải nộp trên Phụ lục phân bổ điều chỉnh tăng/giảm:			Khóa
3. Xác định số tiền chậm nộp điều chỉnh tăng/giảm (tăng ghi (+), giảm ghi (-)):			

Thông tin	Kiểu dữ liệu	Bắt buộc	Yêu cầu chi tiết
a) Số ngày chậm nộp tính đến ngày/....../... ..:	Ngày (dd/mm/yy yy)	Không	- Hệ thống hỗ trợ tính = Ngày lập tờ khai BS – Ngày hạn nộp tờ khai (Ngày chậm nộp tính từ ngày tiếp theo của ngày hết hạn nộp đến ngày lập tờ khai BS) - Cho phép sửa
b) Số tiền chậm nộp tăng/giảm	Kiểu số	Không	Hệ thống hỗ trợ tính theo công thức = chỉ tiêu [10] * số ngày chậm nộp * tỷ lệ - Không cho phép sửa
II. Số thuế được khấu trừ điều chỉnh tăng/giảm: Khóa			Khóa
III. Số thuế đề nghị hoàn điều chỉnh tăng/giảm			Khóa
Mục B: Số thuế thu hồi hoàn và tiền chậm nộp (nếu có)			Khóa

- NNT nhấn “Quay lại” hệ thống quay lại màn hình bước 4.
- NNT nhấn “Tiếp tục” hệ thống hiển thị màn hình bước 6.

1.2.2.6 Bước 6: Hoàn thành tờ khai

- Màn hình tờ khai điều chỉnh:

TỜ KHAI

PLUC_05_1_BK_QTT

PLUC_05_2_BK_QTT

PLUC_05_3_BK_QTT

PL01_1_KHBS

PL01_KHBS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc

Mẫu số: 05/QTT-TNCN
(Ban hành kèm theo Thông tư số
80/2011/TT-BTC ngày 29 tháng 9 năm 2011
của Bộ trưởng Bộ Tài chính.)

TỜ KHAI QUYẾT TOÁN THUẾ THU NHẬP CÁ NHÂN (TT80/2021)
(Áp dụng đối với tổ chức, cá nhân trả thu nhập chịu thuế từ tiền lương, tiền công)

[01] Kỳ tính thuế: Năm 2023
[02] Lần đầu: [] [03] Bổ sung lần thứ: [3]

[04] Tổ chức có quyết toán thuế theo ủy quyền của cá nhân được điều chuyển từ tổ chức cũ đến tổ chức mới do tổ chức cũ thực hiện sáp nhập, hợp nhất, chia, tách, chuyển đổi loại hình doanh nghiệp hoặc điều chuyển trong cùng hệ thống []

[05] Tên người nộp thuế: MST Test đào tạo

[06] Mã số thuế: 1035591047

[07] Địa chỉ:

[08] Xã phường/đặc khu: Phường Võ Cường

[09] Tỉnh/Thành phố: Bắc Ninh

[10] Điện thoại: 0976444123

[11] Fax:

[12] E-mail: dnga34@gmail.com

[13] Tên đại lý thuế (nếu có):

[14] Mã số thuế:

[15] Hợp đồng đại lý thuế: Số

Ngày:

LNGHIA VU KHAI TRU THUẾ CỦA TỔ CHỨC, CÁ NHÂN TRẢ THU NHẬP

Đơn vị tiền: Đồng Việt Nam

STT	Chi tiêu	Mã chỉ tiêu	Đơn vị tính	Số người/ Số tiền
1	Tổng số người lao động:	[16]	Người	5
	Trong đó: Cá nhân cư trú có hợp đồng lao động	[17]	Người	3
2	Tổng số cá nhân đã khấu trừ thuế [18]=[19]+[20]	[18]	Người	4
2.1	Cá nhân cư trú	[19]	Người	3
2.2	Cá nhân không cư trú	[20]	Người	1
3	Tổng số cá nhân thuộc diện được miễn, giảm thuế theo Hiệp định tránh đánh thuế hai lần	[21]	Người	4
4	Tổng số cá nhân giảm trừ gia cảnh	[22]	Người	2
5	Tổng thu nhập chịu thuế trả cho cá nhân [23]=[24]+[25]	[23]	VNĐ	1.590.000.000
5.1	Cá nhân cư trú	[24]	VNĐ	1.540.000.000
5.2	Cá nhân không cư trú	[25]	VNĐ	50.000.000
5.3	Trong đó: Tổng thu nhập chịu thuế từ tiền phí mua bảo hiểm nhân thọ, bảo hiểm không bắt buộc khác của doanh nghiệp bảo hiểm không thành lập tại Việt Nam cho người lao động	[26]	VNĐ	25.000.000
6	Trong đó tổng thu nhập chịu thuế được miễn theo quy định của Hợp đồng đầu khi	[27]	VNĐ	3.200.000
7	Tổng thu nhập chịu thuế trả cho cá nhân thuộc diện phải khấu trừ thuế [28]=[29]+[30]	[28]	VNĐ	1.290.000.000
7.1	Cá nhân cư trú	[29]	VNĐ	1.240.000.000
7.2	Cá nhân không cư trú	[30]	VNĐ	50.000.000
8	Tổng số thuế thu nhập cá nhân đã khấu trừ [31]=[32]+[33]	[31]	VNĐ	4.800.000
8.1	Cá nhân cư trú	[32]	VNĐ	4.300.000
8.2	Cá nhân không cư trú	[33]	VNĐ	500.000
8.3	Trong đó: Tổng số thuế thu nhập cá nhân đã khấu trừ trên tiền phí mua bảo hiểm nhân thọ, bảo hiểm không bắt buộc khác của doanh nghiệp bảo hiểm không thành lập tại Việt Nam cho người lao động	[34]	VNĐ	2.500.000

II. NGHĨA VỤ QUYẾT TOÁN THAY CHO CÁ NHÂN

STT	Chi tiêu	Mã chỉ tiêu	Đơn vị tính	Số người/ Số tiền
1	Tổng số cá nhân ủy quyền cho tổ chức, cá nhân trả thu nhập quyết toán thay	[35]	Người	2
1	Tổng số thuế thu nhập cá nhân đã khấu trừ	[36]	VNĐ	1.300.000
	Trong đó: Số thuế thu nhập cá nhân đã khấu trừ tại tổ chức trước khi điều chuyển (trường hợp có đánh dấu vào chỉ tiêu [04])	[37]	VNĐ	0
3	Tổng số thuế thu nhập cá nhân phải nộp	[38]	VNĐ	162.990.000
4	Tổng số thuế thu nhập cá nhân được miễn do cá nhân có số thuế còn phải nộp sau ủy quyền quyết toán từ 50.000 đồng trở xuống	[39]	VNĐ	0
5	Tổng số thuế thu nhập cá nhân còn phải nộp	[40]	VNĐ	161.690.000
6	Tổng số thuế thu nhập cá nhân đã nộp thừa	[41]	VNĐ	0

50

Tôi cam đoan số liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những số liệu đã khai/...

NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ

Ngày 03 tháng 02 năm 2026

Họ và tên:

**NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc
ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA
NGƯỜI NỘP THUẾ**

Chứng chỉ hành nghề số:

Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và
đóng dấu (nếu có)

Mã captcha *

c742e



< Quay lại

↓ Tải về

➤ Tiếp tục

- Màn hình PL 01-1/KHBS

Tờ khai

PLuc_05_1_BK_QTT

PLuc_05_2_BK_QTT

PLuc_05_3_BK_QTT

PL01_1_KHBS

PL01_KHBS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN GIẢI TRÌNH KHAI BỐ SUNG

(Kèm theo Tờ khai bố sung mẫu số 01/KHBS)

Mẫu số: 01-1/KHBS

(Ban hành kèm theo Thông tư số 80/2021/TT-BTC ngày 29 tháng 9 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

[01] Mẫu tờ khai: 05/QTT-TNCN

[02] Mã giao dịch điện tử: 10820250001410774

[03] Kỳ tính thuế: Năm 2023

[04] Bổ sung lần thứ: 3

[05] Tên người nộp thuế: MST Test dao tao

[06] Mã số thuế: 1035591047

A. Thông tin khai bố sung:

Đơn vị tiền: Việt Nam Đồng

STT	Tên chi tiêu điều chỉnh/ Tên hàng hóa, dịch vụ	Mã số chi tiêu	Số đã kê khai	Số điều chỉnh	Chênh lệch/thay đổi giữa số điều chỉnh với số đã kê khai	Điều chỉnh tăng/giảm nghĩa vụ thuế	Lý do
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)=(5)-(4)	(7)	(8)
1	05/QTT-TNCN						
		[31] - Tổng số thuế thu nhập cá nhân đã khấu trừ [31]=[32]+[33]	184.100.000	4.800.000	(179.300.000)	0	
		[32] - Cá nhân cư trú	183.600.000	4.300.000	(179.300.000)	0	
		[36] - Tổng số thuế thu nhập cá nhân đã khấu trừ	180.600.000	1.300.000	(179.300.000)	0	
		[40] - Tổng số thuế thu nhập cá nhân còn phải nộp [40] = ([38] - [36] - [39]) > 0	0	161.690.000	161.690.000	161.690.000	
		[41] - Tổng số thuế thu nhập cá nhân đã nộp thừa [41] = ([38] - [36] - [39]) < 0	17.610.000	0	(17.610.000)	17.610.000	
2	05-1/BK-TNCN						
		[38] - Tổng số thuế TNCN đã khấu trừ	180.600.000	1.300.000	(179.300.000)	0	
		[41] - Tổng số thuế đã nộp thừa	176.400.000	0	(176.400.000)	0	

	[42] - Tổng số thuế còn phải nộp	158.790.000	161.690.000	2.900.000	0	
Tổng cộng (tăng +, giảm -) phải nộp:					179.300.000	\
Tổng cộng (tăng +, giảm -) khấu trừ:					0	\
Tổng cộng (tăng +, giảm -) đề nghị hoàn:					0	\

B. Tài liệu kèm theo (nếu có):

STT	Tên tài liệu
-----	--------------

Tôi cam đoan số liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những số liệu đã khai./...

NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ

Họ và tên:

Chứng chỉ hành nghề số:

Ngày 03 tháng 02 năm 2026

NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc
ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ
Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu (nếu có)

Mã captcha *

c742e

< Quay lại

Tải về

Tiếp tục

- Màn hình PL 01/KHBS

Tờ khai

PLuc_05_1_BK_QTT

PLuc_05_2_BK_QTT

PLuc_05_3_BK_QTT

PL01_1_KHBS

PL01_KHBS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập-Tự do-Hạnh phúc

TỜ KHAI BỔ SUNG

Mẫu số: 01/KHBS
(Ban hành kèm theo Thông tư số 80/2021/TT-BTC ngày 29 tháng 9 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

[01] Mẫu tờ khai: 05/QTT-TNCN
[02] Mã giao dịch điện tử: 10820250001410774
[03] Kỳ tính thuế: Năm 2023
[04] Bổ sung lần thứ: 3
[05] Tên người nộp thuế: MST Test dao tao
[06] Mã số thuế: 1035591047
[07] Tên đại lý thuế (nếu có):
[08] Mã số thuế:
[09] Hợp đồng đại lý thuế: Số Ngày:

A. Xác định tăng/giảm số thuế phải nộp và tiền chậm nộp, tăng/giảm số thuế được khấu trừ, tăng/giảm số thuế đề nghị hoàn:

I. Xác định tăng/giảm số thuế phải nộp và tiền chậm nộp:

1. Số thuế phải nộp trên tờ khai điều chỉnh tăng/giảm:

Đơn vị tiền: Việt Nam Đồng

STT	Tên Tiểu mục	Tăng/giảm số thuế phải nộp (tăng ghi (+), giảm ghi (-))
(1)	(2)	(3)
1	1001 - Thuế thu nhập từ tiền lương, tiền công	179.300.000
	Tổng cộng: [10]	179.300.000

2. Số thuế phải nộp trên Phụ lục phân bổ điều chỉnh tăng/giảm:

Đơn vị tiền: Việt Nam Đồng

STT	Tên (đơn vị phụ thuộc, địa điểm kinh doanh/tên mặt hàng/tỉnh nơi không có đơn vị phụ thuộc/địa điểm kinh doanh/đơn vị tiêu thụ/cơ sở khai thác)	Mã số thuế/mã số địa điểm kinh doanh (nếu có)	Địa bàn hoạt động sản xuất, kinh doanh		Cơ quan thuế quản lý địa bàn nhận phân bổ	Số tiền thuế phải nộp điều chỉnh tăng/ giảm (tăng ghi (+), giảm ghi (-))
			Huyện	Tỉnh		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
1						
	-					0
	Tổng cộng: [11]					0

3. Xác định số tiền chậm nộp điều chỉnh tăng/giảm (tăng ghi (+), giảm ghi (-)):

a) Số ngày chậm nộp tính đến ngày : 0

b) Số tiền chậm nộp tăng/giảm: 0

II. Số thuế được khấu trừ điều chỉnh tăng/giảm:

Đơn vị tiền: Việt Nam Đồng

STT	Tên Tiểu mục	Tăng/giảm số thuế khấu trừ (tăng ghi (+), giảm ghi (-))
(1)	(2)	(3)
1	-	0
Tổng cộng: [12]		0

III. Số thuế để nghị hoàn điều chỉnh tăng/giảm:

Đơn vị tiền: Việt Nam Đồng

STT	Tên Tiểu mục	Tăng/giảm số thuế để nghị hoàn (tăng ghi (+), giảm ghi (-))
(1)	(2)	(3)
1	-	0
Tổng cộng: [13]		0

B. Số thuế thu hồi hoàn và tiền chậm nộp (nếu có):

I. Số thuế thu hồi hoàn:

1. Số tiền thu hồi hoàn: 0: Đồng Việt Nam.

2. Quyết định hoàn thuế: Số ngày cơ quan thuế ban hành quyết định

3. Lệnh hoàn thuế: Số ngày

II. Tiền chậm nộp:

1. Số ngày nhận được tiền hoàn thuế: 0

2. Số tiền chậm nộp (= số tiền đã được hoàn phải nộp trả NSNN x số ngày nhận được tiền hoàn thuế x mức chậm nộp): 0

Tôi cam đoan số liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những số liệu đã khai./...

NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ

Họ và tên:

Chứng chỉ hành nghề số:

Ngày 03 tháng 02 năm 2026

NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ

Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu (nếu có)

Mã captcha *

c742e



< Quay lại

↓ Tải về

➤ Tiếp tục

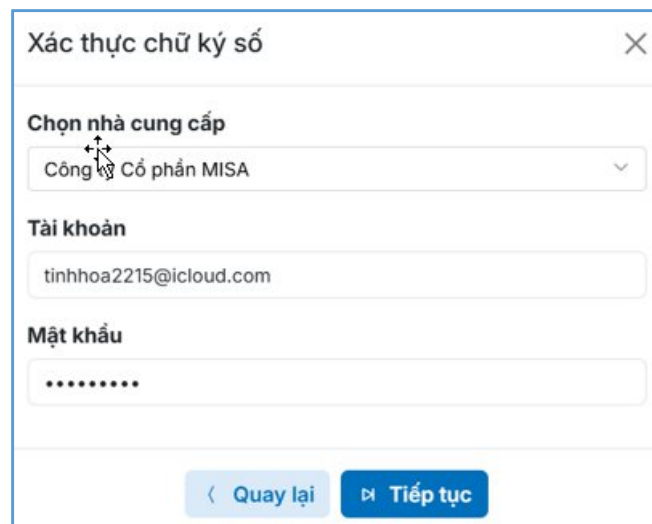
- Hệ thống hiển thị các thông tin đã kê khai theo đúng mẫu biểu tờ khai 05/QT-TNCN

- Nhấn “Tải về”, hệ thống tải tờ khai 05/QT-TNCN về máy trạm NNT, định dạng XML.

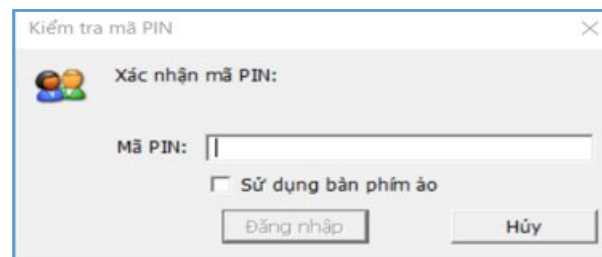
- NNT nhập mã captcha, nhấn “Tiếp tục”, hệ thống hiển thị màn hình ký điện tử (vai trò tổ chức), xác thực OTP (vai trò cá nhân).

1.2.2.7 Bước 7.1: Màn hình ký điện tử

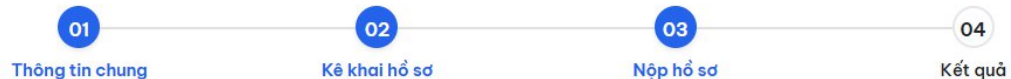
- Trường hợp CKS của NNT là ký từ xa (HSM), hiển thị màn hình nhập tài khoản, mật khẩu của CKS



- Trường hợp CKS của NNT là Ký token (CA), hiển thị màn hình nhập mã pin CKS



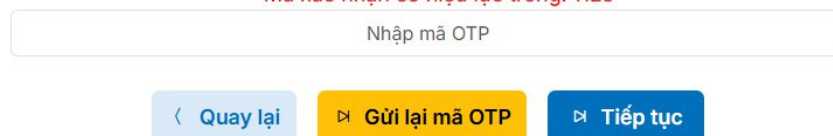
- Bước 7.2: Màn hình xác thực OTP



Nhập mã OTP *

Mã OTP được gửi về số điện thoại 097****923 và email ho***@seatechit.com.vn

* Mã xác nhận có hiệu lực trong: 112s



1.2.2.8 Bước 8: Màn hình nộp hồ sơ thành công



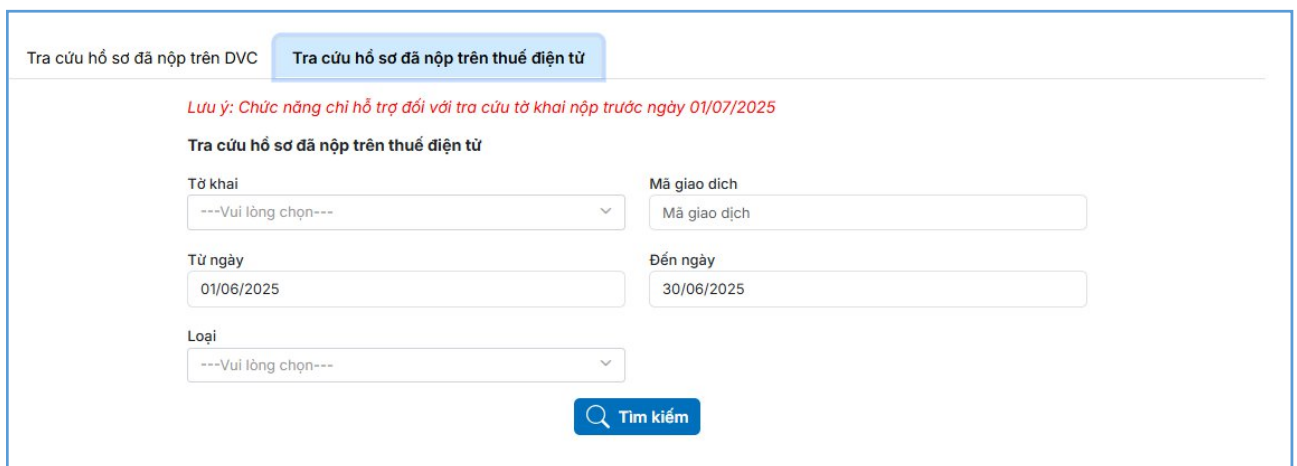
THÀNH CÔNG

Mã hồ sơ 000.221.18.G12-250929-22230000000396

- Tại màn hình này hiển thị mã hồ sơ: NNT sử dụng mã hồ sơ này để tra cứu hồ sơ đã nộp.

1.2.2.9 Lưu ý khi nộp bổ sung cho các tờ khai đã nộp trên hệ thống Thuế điện tử (trước 1/7/2025):

NNT chọn chức năng “Tra cứu hồ sơ/Tra cứu hồ sơ đã nộp trên thuế điện tử”, hệ thống hiển thị màn hình như sau:



Tra cứu hồ sơ đã nộp trên DVC Tra cứu hồ sơ đã nộp trên thuế điện tử

Lưu ý: Chức năng chỉ hỗ trợ đối với tra cứu tờ khai nộp trước ngày 01/07/2025

Tra cứu hồ sơ đã nộp trên thuế điện tử

Tờ khai ---Vui lòng chọn---

Mã giao dịch ---Vui lòng chọn---

Từ ngày 01/06/2025 Đến ngày 30/06/2025

Loại ---Vui lòng chọn---

Tìm kiếm

1.2.3 Nộp XML

1.2.3.1 Bước 1: Chọn TTHC

- NNT chọn chức năng “Tra cứu hồ sơ/Tra cứu hồ sơ đã nộp”, hệ thống hiển thị màn hình như sau:

THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

DỊCH VỤ KHÁC

TRA CỨU HỒ SƠ

PHẢN ÁNH KIẾN NGHỊ

ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG DỊCH VỤ

TIN TỨC

GIỚI THIỆU

TRỢ GIÚP

TRA CỨU HỒ SƠ ĐÃ NỘP TRÊN DVC

TRA CỨU HỒ SƠ ĐÃ NỘP TRÊN THUẾ ĐIỆN TỬ

TRA CỨU HỒ SƠ ĐÃ NỘP TRÊN DVC

Loại thủ tục hành chính

---Tất cả---

Tên thủ tục hành chính

---Tất cả---

Tờ khai

05/QTT-TNCN - TỜ KHAI QUYẾT TOÁN THUẾ THU NHẬP...

Mã hồ sơ

000.221.18.G12-251103-222100000000212

Từ ngày

01/11/2025

Đến ngày

31/12/2025

Tìm kiếm

Trang 1 / 1 - Tổng số bản ghi: 1

STT	Thao tác	Mã hồ sơ	Tên TTHC	Tờ khai	K
1	 	000.221.18.G12-251103-222100000000212	1.008309 - Khai quyết toán thuế thu nhập cá nhân đối với tổ chức, cá nhân trả thu nhập từ tiền lương, tiền công	05/QTT-TNCN - TỜ KHAI QUYẾT TOÁN THUẾ THU NHẬP CÁ NHÂN (TT80/2021)	

- NNT nhập tiêu chí tìm kiếm, bao gồm:

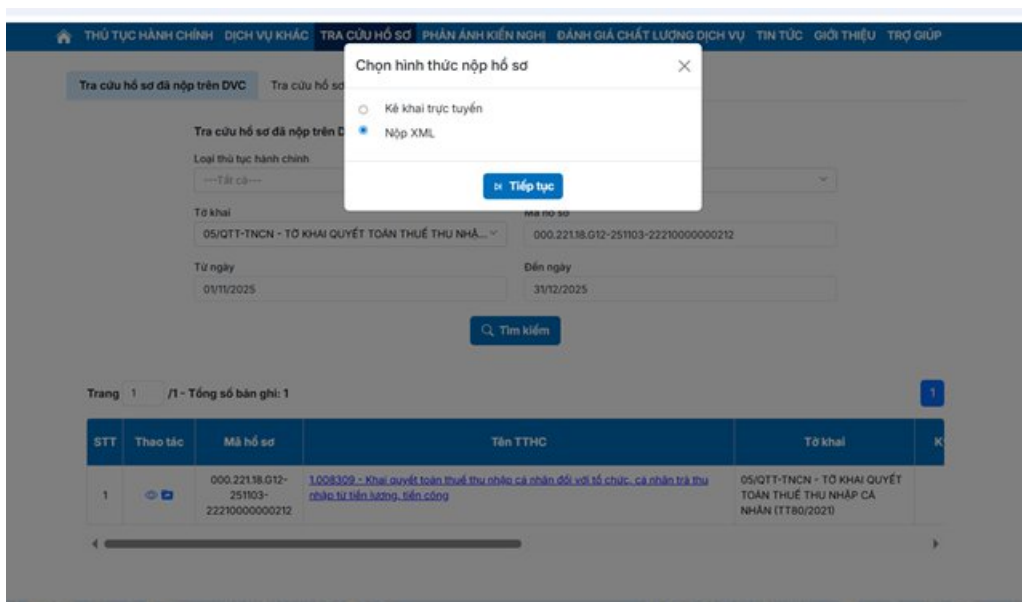
STT	Thông tin	Bắt buộc	Ràng buộc
1	Nghiệp vụ	Có	- Mặc định hiển thị Tất cả - Hỗ trợ tìm kiếm nhanh, chọn 01 giá trị trong danh mục “Nghiệp vụ”
2	Theo thủ tục	Có	- Mặc định hiển thị Tất cả - Hỗ trợ tìm kiếm nhanh, chọn 01 giá trị trong danh mục “Thủ tục hành chính”
3	Tờ khai	Có	- Mặc định hiển thị tờ khai: Tờ khai 05/QTT-TNCN (TT80/2021) - Hỗ trợ tìm kiếm nhanh, chọn 01 giá trị trong danh mục “Thủ tục hành chính”
4	Mã hồ sơ	Có	- Mặc định trống - Cho phép nhập
5	Ngày nộp từ ngày	Có	Chọn từ calendar hoặc nhập ký tự số 0-9 định dạng DD/MM/YYYY, tối đa 10 ký tự, không cho phép nhập quá ký tự tối đa
6	Ngày nộp đến ngày	Có	Chọn từ calendar hoặc nhập ký tự số 0-9 định dạng DD/MM/YYYY, tối đa 10 ký tự, không cho phép nhập quá

STT	Thông tin	Bắt buộc	Ràng buộc
			ký tự tối đa

- NNT nhập điều kiện tìm kiếm, nhấn “**Tìm kiếm**”, hệ thống hiển thị màn hình kết quả theo điều kiện tìm kiếm.

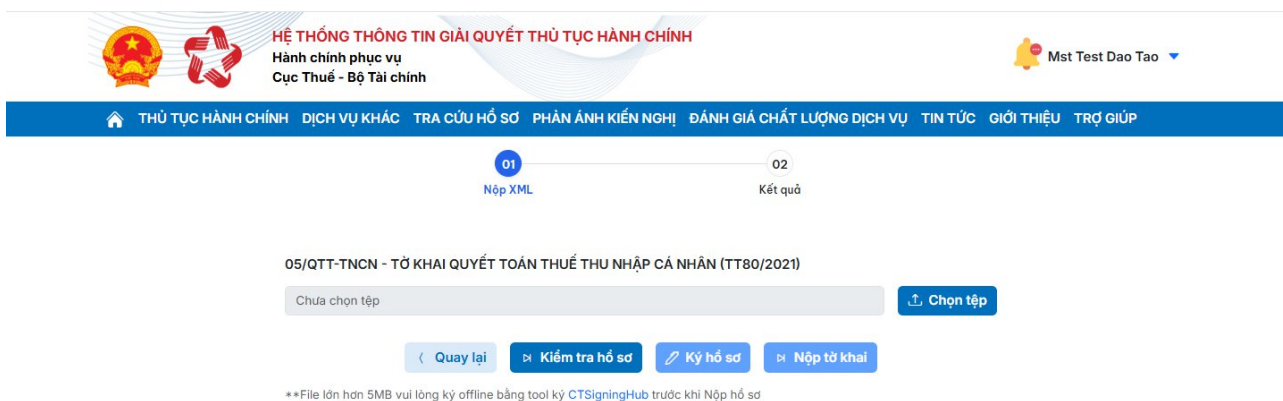
1.2.3.2 Bước 2: Chọn hình thức nộp hồ sơ

- NNT nhấn icon “” tại TTHC cần nộp, hệ thống hiển thị thông báo Chọn hình thức nộp hồ sơ:



- NNT chọn hình thức nộp hồ sơ “Nộp XML”, nhấn “Tiếp tục” hệ thống hiển thị màn hình bước 3.

1.2.3.3 Bước 3: Tải tờ khai XML

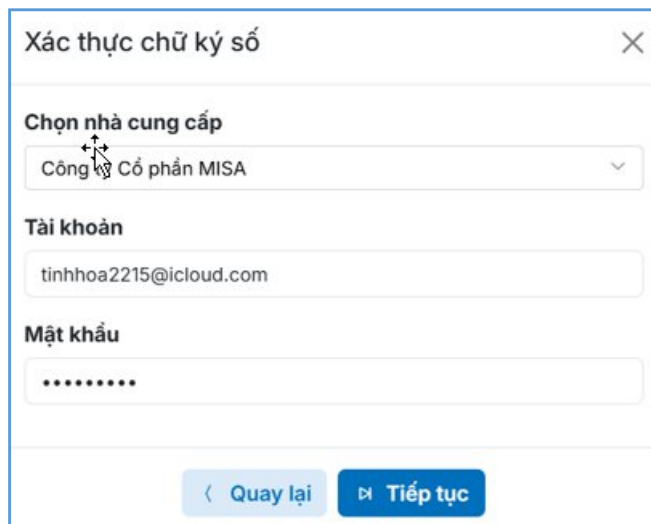


- NNT nhấn “Quay lại” hệ thống hiển thị màn hình bước 1

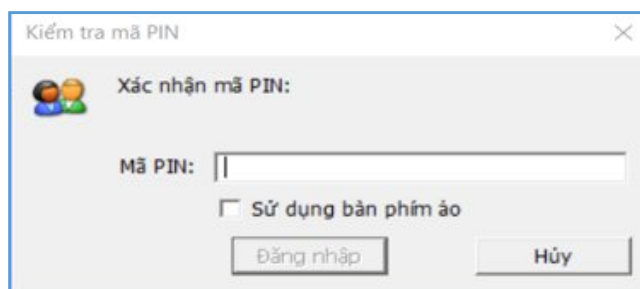
- NNT nhấn “Chọn tệp” để tải file tờ khai 05/QT-TNCN bổ sung, nhấn “Tiếp tục” hệ thống hiển thị màn hình bước 4.1 Ký điện tử (vai trò tổ chức), 4.2 xác thực OTP (vai trò cá nhân).

1.2.3.4 Bước 4.1: Màn hình ký điện tử

- Trường hợp CKS của NNT là ký từ xa (HSM), hiển thị màn hình nhập tài khoản, mật khẩu của CKS



- Trường hợp CKS của NNT là Ký token (CA), hiển thị màn hình nhập mã pin CKS



- Bước 4.2: Màn hình xác thực OTP



Nhập mã OTP *

Mã OTP được gửi về số điện thoại 097****923 và email ho***@seatechit.com.vn

* Mã xác nhận có hiệu lực trong: 112s

[Quay lại](#) [Gửi lại mã OTP](#) [Tiếp tục](#)

1.2.3.5 Bước 5: Màn hình nộp hồ sơ thành công

- Tại màn hình này hiển thị mã hồ sơ: NNT sử dụng mã hồ sơ này để tra cứu hồ sơ đã nộp.

1.3 Tra cứu hồ sơ lưu tạm

1.3.1 Giao diện màn hình

- Tại màn hình kê khai trực tuyến hoặc nộp XML ấn “Kiểm tra thông tin” hệ thống hiển thị thông báo



Tờ khai quyết toán thuế TNCN mẫu 05/QTT-TNCN đang được kiểm tra thông tin.
Vui lòng tiếp tục vào chức năng “Tra cứu tờ khai lưu tạm” để “Nộp tờ khai”

- NSD vào chức năng “Tra cứu hồ sơ/ tra cứu hồ sơ lưu tạm” hệ thống hiển thị màn hình:

-NSD nhập các tham số tìm kiếm ấn “Tra cứu” hệ thống hiển thị kết quả tra cứu

Tra cứu hồ sơ lưu tạm

Lưu ý: Người nộp thuế chỉ thực hiện "Nộp hồ sơ" sau khi hồ sơ có trạng thái TTHC - Đã kiểm tra thông tin kê khai.

Tờ khai	Tên thủ tục hành chính
05/QTT-TNCN - TỜ KHAI QUYẾT TOÁN THUẾ THU NHẬP CÁ...	---Tất cả---
Từ ngày	Đến ngày
DD/MM/YYYY	DD/MM/YYYY

Tra cứu

Trang 1 / 2 - Tổng số bản ghi: 16

1 2 »

STT	Mã giao dịch	Mã TTHC	Tên TTHC	Tờ khai	Ngày kê khai	Cơ quan thuế	Kỳ tính thuế	Loại tờ khai	Lần nộp	Lần bổ sung	Trạng thái	Nộp hồ sơ
1	1230	1.008309	Khai quyết toán thuế thu nhập cá nhân đối với tổ chức, cá nhân trả thu nhập từ tiền lương, tiền công	05/QTT-TNCN - TỔ KHAI QUYẾT TOÁN THUẾ THU NHẬP CÁ NHÂN (TT80/2021)	29/12/2025 22:40:22	Thuế Tỉnh Bắc Ninh	2024		4	0	TTHC - Đã kiểm tra thông tin kê khai: Đạt	 
2	1229	1.008309	Khai quyết toán thuế thu nhập cá nhân đối với tổ chức, cá nhân trả thu nhập từ tiền lương, tiền công	05/QTT-TNCN - TỔ KHAI QUYẾT TOÁN THUẾ THU NHẬP CÁ NHÂN (TT80/2021)	29/12/2025 22:38:13	Thuế Tỉnh Bắc Ninh	2024		4	0	TTHC - Đã kiểm tra thông tin kê khai: Đạt	 
3	1227	1.008309	Khai quyết toán thuế thu nhập cá nhân đối với tổ chức, cá nhân trả thu nhập từ tiền lương, tiền công	05/QTT-TNCN - TỔ KHAI QUYẾT TOÁN THUẾ THU NHẬP CÁ NHÂN (TT80/2021)	29/12/2025 16:40:26	Thuế Tỉnh Bắc Ninh	2024	chính thức	3	0	TTHC - Đã kiểm tra thông tin kê khai: Đạt	 
4	1217	1.008309	Khai quyết toán thuế thu nhập cá nhân đối với tổ chức, cá nhân trả thu nhập từ tiền lương, tiền công	05/QTT-TNCN - TỔ KHAI QUYẾT TOÁN THUẾ THU NHẬP CÁ NHÂN (TT80/2021)	27/12/2025 15:59:02	Thuế Tỉnh Bắc Ninh	2024	chính thức	2	0	TTHC - Đã kiểm tra thông tin kê khai: Đạt	 

1.3.1.2 Ràng buộc

Thông tin	Kiểu dữ liệu	Bắt buộc	Mặc định	Kiểm tra ràng buộc
Tham số tra cứu				
Tờ khai	Droplist	Không	Không	Cho phép chọn trong danh mục: gồm + Tờ khai 05-ĐK-TH-TCT + Tờ khai 20-ĐK-TH-TCT + Tờ khai 05/QTT-TNCN (TT80/2021)
Tên thủ tục hành chính	Droplist	Không	Không	Cho phép chọn trong danh mục các TTHC của tờ khai 05-ĐK-TH-TCT, 20-ĐK-TH-TCT, 05/QTT-TNCN (TT80/2021)
Ngày nộp từ ngày	Date	Không	Không	Cho phép nhập ngày định dạng dd/mm/yyyy hoặc chọn từ lịch Kiểm tra từ ngày <= đến ngày

Thông tin	Kiểu dữ liệu	Bắt buộc	Mặc định	Kiểm tra ràng buộc
Ngày nộp đến ngày	Date	Không	Không	Cho phép nhập ngày định dạng dd/mm/yyyy hoặc chọn từ lịch Kiểm tra từ ngày <= đến ngày
Tra cứu	Button			Nhấn “Tra cứu”, hệ thống thực hiện tìm kiếm dữ liệu theo điều kiện tra cứu: - Trường hợp không có dữ liệu thoả mãn, hệ thống hiển thị thông báo “Không có hồ sơ thoả mãn điều kiện tra cứu” - Trường hợp có dữ liệu, hệ thống hiển thị kết quả tra cứu dạng bảng
Kết quả tra cứu				
STT	Column			Tự động tăng theo kết quả tra cứu
Mã giao dịch	Column			Hiển thị mã giao dịch thoả mãn điều kiện tra cứu
Mã TTHC	Column			Hiển thị mã TTHC thoả mãn điều kiện tra cứu
Tên TTHC	Column			Hiển thị tên TTHC thoả mãn điều kiện tra cứu
Tờ khai	Column			Hiển thị tờ khai thoả mãn điều kiện tra cứu
Ngày kê khai	Column			Hiển thị ngày kê khai thoả mãn điều kiện tra cứu
Cơ quan thuế	Column			Hiển thị Cơ quan thuế thoả mãn điều kiện tra cứu

Thông tin	Kiểu dữ liệu	Bắt buộc	Mặc định	Kiểm tra ràng buộc
Trạng thái	Column			Hiển thị trạng thái kiểm tra thông tin, bao gồm: + TTHC - Đang kiểm tra thông tin kê khai + TTHC - Đã kiểm tra thông tin kê khai: Đạt + TTHC – Đã kiểm tra thông tin kê khai: Có lỗi
Nộp hồ sơ	Column			- Trường hợp nộp XML: + Hiển thị icon “” ký và nộp trong trường hợp tờ khai có trạng thái “TTHC - Đã kiểm tra thông tin kê khai: Đạt”. (Doanh nghiệp hiển thị màn hình ký và nộp, cá nhân hiển thị màn hình OTP). + Hiển thị icon “” -Xem trong trường hợp tờ khai có trạng thái “TTHC- Đã kiểm tra thông tin kê khai: Có lỗi”. Hệ thống hiển thị danh sách những dòng có kết quả “Không đạt” lên trên màn hình. NNT thực hiện sửa lại dữ liệu ở file gốc và thực hiện tải lại file. + Trường hợp có trạng thái “Đang kiểm tra thông tin” không hiển thị nút chức năng ký và nộp hoặc xem. - Trường hợp kê khai trực tuyến

Thông tin	Kiểu dữ liệu	Bắt buộc	Mặc định	Kiểm tra ràng buộc
				+ Hiện thị icon “  ” Nộp hồ sơ đối với trạng thái “TTHC - Đã kiểm tra thông tin kê khai: Đạt” và “TTHC - Đã kiểm tra thông tin kê khai: Có lỗi” (ấn vào icon chuyển bước 8) ++ Trường hợp tất cả các dòng có trạng thái “Đạt” hệ thống cho phép hoàn thành kê khai, ký và nộp tờ khai (Đối với DN), nộp tờ khai (Cá nhân) ++ Trường hợp có dòng “Không đạt” hệ thống cho phép “xóa” dòng hoặc sửa dữ liệu tại dòng không đạt và thực hiện “Kiểm tra lại thông tin” ++ Trường hợp có trạng thái “Đang kiểm tra thông tin” không hiển thị nút nộp hồ sơ. - Nút chức năng “Xóa”: Nhấn xóa hệ thống hiển thị thông báo xác nhận “Bạn có chắc chắn muốn xóa hồ sơ này không?”: + Nhấn “Huỷ” hệ thống đóng thông báo và không xóa bản ghi + Nhấn “Xóa” hệ thống đóng thông báo và xóa bản ghi đã chọn

- Hiện thị màn hình kết quả gọi BCA đối với trường hợp kê khai trực tuyến
- + Màn hình giao diện

STT	Họ và tên người nộp thuế là người lao động tại tổ chức và thu nhập	MST của người nộp thuế là người lao động tại tổ chức và thu nhập	Họ và tên người phụ thuộc	Ngày sinh người phụ thuộc	Thông tin kiểm tra
1	đương thị định	222222222	Vũ Dương Hải Em	18/03/2018	Không đạt Sửa Xóa
2	đương thị định	222222222	Vũ Dương Hải Anh	18/03/2017	Đạt Xóa

+ Ràng buộc

- Hệ thống hiển thị màn hình kê khai trực tuyến tờ khai 05/QTT-TNCN:

+ Đối với tờ khai chính, bảng kê 05-1/QTT-TNCN, bảng kê 05-2/QTT-TNCN:

Hiện thị dữ liệu NNT đã kê khai trước đó.

+ Đối với bảng kê 05-3/QTT-TNCN: Tại các dòng kê khai chi tiết hiển thị thêm cột “Thông tin kiểm tra” là: Đạt hoặc không đạt

- Với dòng có Thông tin kiểm tra “Đạt”: Trường chỉ tiêu key gọi BCA (Họ và tên người phụ thuộc, ngày sinh người phụ thuộc, loại giấy tờ, số giấy tờ) sẽ không cho sửa dữ liệu. Cho phép xóa dữ liệu với dòng đạt.

- Với dòng có Thông tin kiểm tra “Không đạt”, hiển thị nút “Sửa”, “Xóa” cho phép NNT sửa hoặc xóa dòng dữ liệu.

- Hệ thống chỉ cho phép nộp tờ khai khi các dòng kê khai đều có thông tin kiểm tra “Đạt”, nếu thông tin kiểm tra có cả “Đạt” và “Không đạt”, nhấn “Tiếp tục” sẽ hiển thị cảnh báo đỏ “Dữ liệu có dòng “Không đạt”. Đề nghị điều chỉnh lại thông tin, sau đó nhấn nút “Kiểm tra thông tin”.

1.4 Tra cứu hồ sơ

- Tra cứu hồ sơ trên trang NNT

Hướng dẫn NNT tra cứu theo mã hồ sơ đối với hồ sơ đã nộp thành công trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC (mã hồ sơ lấy từ màn hình Kê khai thành công hoặc trong thông báo tiếp nhận bước 1 trả về email của NNT).

Bước 1: NNT chọn chức năng “Tra cứu hồ sơ”, chọn “Tra cứu hồ sơ đã nộp”

THỦ TỤC HÀNH CHÍNH **DỊCH VỤ KHÁC** **TRA CỨU HỒ SƠ** **PHẢN ÁNH KIẾN NGHỊ** **ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG DỊCH VỤ** **TIN TỨC** **GIỚI THIỆU** **TRỢ GIÚP**

Tra cứu thủ tục hành chính

TRA CỨU HỒ SƠ ĐÃ NỘP
TRA CỨU HỒ SƠ LƯU TẠM

Tên/Mã thủ tục hành chính
Tên/Mã thủ tục hành chính

Tờ khai
---Tất cả---

Loại Người Nộp Thuế
---Tất cả---

Loại thủ tục hành chính
---Tất cả---

Mức độ
---Tất cả---

Tìm kiếm

1 2 3 4 5 »

Trang 1/23 — Tổng số bản ghi: 227 (223 TTTHC)

Trang **Đi**

STT	Mã	Tên thủ tục	Mức độ	Cơ quan thực hiện	Nộp hồ sơ
1	1.007565	Đăng ký thuế lần đầu đối với người nộp thuế là hộ gia đình, cá nhân có hoạt động sản xuất, kinh doanh không thuộc đối tượng đăng ký kinh doanh qua cơ quan đăng ký kinh doanh	Toàn trình	Thuế cơ sở	
		Đăng ký thuế lần đầu đối với người nộp thuế là cá nhân có thu nhập thuộc diện chịu thuế thu	Toàn	Thuế tỉnh, thành phố/	

Bước 2: NNT nhập mã hồ sơ sau đó bấm nút **Tìm kiếm** để tra cứu thông tin

THỦ TỤC HÀNH CHÍNH **DỊCH VỤ KHÁC** **TRA CỨU HỒ SƠ** **PHẢN ÁNH KIẾN NGHỊ** **ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG DỊCH VỤ** **TIN TỨC** **GIỚI THIỆU** **TRỢ GIÚP**

Tra cứu hồ sơ đã nộp trên DVC Tra cứu hồ sơ đã nộp trên thuế điện tử

Tra cứu hồ sơ đã nộp trên DVC

Loại thủ tục hành chính
---Tất cả---

Tên thủ tục hành chính
---Tất cả---

Tờ khai
-- Chọn tờ khai --

Mã hồ sơ
000.221.18.G12-251010-22230000000009

Từ ngày
01/10/2025

Đến ngày
30/10/2025

Tìm kiếm

Trang 1 /1 - Tổng số bản ghi: 1

STT	Thao tác	Mã hồ sơ	Tên TTTHC	Tờ khai	K
1		000.221.18.G12-251010-22230000000009	1.008309 - Khai quyết toán thuế thu nhập cá nhân đối với tổ chức, cá nhân trả thu nhập từ tiền lương, tiền công	05/QTT-TNCN - TỜ KHAI QUYẾT TOÁN THUẾ THU NHẬP CÁ NHÂN (TT80/2021)	

Bước 2: Hệ thống kiểm tra mã hồ sơ, nếu hợp lệ sẽ trả kết quả trên màn hình Kết quả tra cứu, nếu mã hồ sơ không hợp lệ hiển thị không có kết quả tra cứu. Màn hình Kết quả tra cứu gồm các thông tin sau:

- Thao tác
- Mã hồ sơ
- Tên TTTHC
- Tờ khai
- Kỳ tính thuế

- Loại tờ khai
- Lần nộp bổ sung
- Lần nộp
- Cơ quan thuế tiếp nhận
- Ngày nộp
- Trạng thái
- Hồ sơ đính kèm

Bước 3: NNT chọn icon  để xem chi tiết thông tin hồ sơ

- Thủ tục hành chính
- Tờ khai
- Kỳ tính thuế
- Loại tờ khai
- Lần nộp
- Lần bổ sung
- Nghiệp vụ
- Tên người nộp thuế
- Mã số thuế
- Mã hồ sơ
- Đơn vị tiếp nhận
- Trạng thái hiện tại
- Ngày nộp
- Ngày tiếp nhận
- Nơi nộp tờ khai
- Danh sách thông báo từ hệ thống: cho NNT xem danh sách thông báo từ hệ thống và tải file thông báo dưới định dạng XML.
- Danh sách tài liệu đính kèm: chọn NNT tải lại các file đính kèm đã nộp cùng tờ khai.
- Tiến trình tiếp nhận và xử lý hồ sơ: thể hiện chi tiết ngày, giờ, đơn vị xử lý hồ sơ kèm trạng thái hồ sơ.

Thông tin hồ sơ

Thủ tục hành chính	1.008309 - Khai quyết toán thuế thu nhập cá nhân đối với tổ chức, cá nhân trả thu nhập từ tiền lương, tiền công		
Tờ khai	05/QTT-TNCN - TỜ KHAI QUYẾT TOÁN THUẾ THU NHẬP CÁ NHÂN (TT80/2021)		
Kỳ tính thuế	2024		
Loại tờ khai	Chính thức		
Lần nộp	0		
Lần bổ sung			
Nghịệp vụ	Hồ sơ quyết toán thuế		
Tên người nộp thuế	MST Test dao tạo		
Mã số thuế	1035586261		
Mã hồ sơ	000.221.18.G12-251010-22230000000009	Đơn vị tiếp nhận	Thuế Tỉnh Bắc Ninh
Trạng thái hiện tại	Chờ chấp nhận	Ngày nộp	09:30 10/10/2025
Ngày tiếp nhận	09:30 10/10/2025		
Nơi nộp tờ khai	Web		

Danh sách tài liệu đính kèm [Xem tài liệu](#)

Danh sách thông báo

[Xem thông báo](#)

Tiến trình tiếp nhận và xử lý hồ sơ



09:30 10/10/2025 - 09:30 10/10/2025

- Thực hiện bởi: Hệ thống TTGQ TTHC
- Bộ phận thực hiện: Hệ thống TTGQ TTHC
- Trạng thái hồ sơ: **Chờ chấp nhận**